

PHỤ LỤC

NỘI DUNG	TRANG
Phụ lục	1-3
Các căn cứ	4-5
A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU	5-6
B. NỘI DUNG	6-59
PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG	6-15
PHẦN II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023	16-54
I - NHIỆM VỤ CHUNG	16
II - NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN	16
1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học	16
2. Thực hiện chương trình giáo dục	17
<i>2.1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo mục tiêu giáo dục</i>	<i>17</i>
<i>2.2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục</i>	<i>17</i>
<i>2.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.</i>	<i>18-20</i>
<i>2.2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông</i>	<i>20</i>
<i>2.2.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học</i>	<i>20-21</i>
<i>2.2.3.1. Dạy học Ngoại ngữ (Tiếng Anh)</i>	<i>22</i>
<i>2.2.3.2. Dạy học Tin học</i>	<i>22</i>
<i>2.2.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.</i>	<i>23-25</i>
<i>2.2.5. Dạy và học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú</i>	<i>25-26</i>
<i>2.2.6. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa</i>	<i>26</i>
<i>2.3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá</i>	<i>26-27</i>
<i>2.3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i>	<i>27</i>
<i>2.3.1.1. Áp dụng những thành tố tích cực của mô hình, giáo dục tiên tiến</i>	<i>27</i>
<i>2.3.1.2. Đẩy mạnh áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp.</i>	<i>27</i>
<i>2.3.1.3. Phương pháp “Bàn tay nặn bột”</i>	<i>27</i>

2.3.1.4. <i>Dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới</i>	28
2.3.1.5. <i>Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chuyên đề các cấp.</i>	28
2.3.2. <i>Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá</i>	29-30
3. Sắp xếp mạng lưới trường, lớp hợp lý; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.	30-34
3.1. <i>Rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp</i>	30
3.2. <i>Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường học hạnh phúc.</i>	31
3.2.1. <i>Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục</i>	31
3.2.2.1. <i>Về công tác kiểm định chất lượng giáo dục</i>	31
3.2.2.2. <i>Xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia</i>	32
3.2.3. <i>Xây dựng trường học hạnh phúc</i>	32
3.3. <i>Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn</i>	33-34
4. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục	34
4.1. <i>Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục</i>	35
4.1.1. <i>Chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục</i>	35
4.1.2. <i>Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và công tác quy hoạch cán bộ.</i>	35
4.1.3. <i>Thực hiện chế độ, chính sách nhà giáo</i>	37
4.2. <i>Tăng cường cơ sở vật chất; thiết bị dạy học, học liệu; quản lý tài chính</i>	38
4.2.1. <i>Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tài chính.</i>	39
4.2.2. <i>Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa và tài liệu tham khảo</i>	39
4.2.3. <i>Thiết bị dạy học</i>	40
4.2.4. <i>Hồ sơ, sổ sách</i>	41
4.2.5. <i>Công tác quản lý tài chính:</i>	41
4.2.6. <i>Quản lý đất đai, tài sản, CSVC nhà trường:</i>	41
4.2.7. <i>Phát triển kho học liệu bài giảng minh hoạ, học liệu điện tử</i>	42
4. 3. <i>Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo</i>	44
5. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục	44-45
6. Công tác giáo dục chính trị, công tác học sinh, giáo dục thể chất, hoạt động thể dục thể thao và y tế trường học.	45-48
6.1. <i>Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị</i>	46

6.2. Công tác học sinh	46
6.3. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao	46
6.4. Công tác Y tế trường học	47-48
6.5. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi	48-49
7. Công tác nghiên cứu khoa học	49-50
8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học; giải quyết đơn thư khiếu nại; cải cách hành chính; công khai hóa các thông tin.	50
8.1. Công tác kiểm tra nội bộ trường học - giải quyết đơn thư khiếu nại.	50-51
8.2. Cải cách hành chính.	51-52
8.3. Công khai hóa các thông tin.	52
9. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể	52-53
10. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học	53-54
11. Công tác thi đua	54
PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM THÁNG	54
C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	55-59
PHẦN IV: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	59

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022- 2023

Các căn cứ xây dựng kế hoạch:

- 1. Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông mới;*
- 2. Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;*
- 3. Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;*
- 4. Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học;*
- 5. Căn cứ Thông tư 36/2017/TT- BGD&ĐT ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;*
- 6. Căn cứ Thông tư 61/2017/ TT- BTC thông tư hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*
- 7. Căn cứ Thông tư 90/2018/ TT- BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.*
- 8. Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.*
- 9. Căn cứ Thông tư 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học.*
- 10. Căn cứ Thông tư 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học;*
- 11. Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/07/2020 của Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025;*
- 12. Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển KH và CN giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*
- 13. Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/10/2020 của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;*

14. Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục MN, giáo dục PT và GDTX trên địa bàn tỉnh;

15. Công văn 892/PGD&ĐT ngày 19/8/2022 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc thực hiện khung thời gian năm học 2022-2023 và hướng dẫn một số nội dung chuẩn bị cho năm học;

16. Căn cứ Công văn số 988/PGD&ĐT ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Phòng GD&ĐT Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2022-2023;

17. Căn cứ Kế hoạch số 1329/KH-TTYT ngày 08/9/2022 của Trung tâm y tế thị xã Đông Triều về kế hoạch hoạt động công tác Y tế trường học năm học 2022 – 2023;

18. Công văn số 1002/PGD&ĐT ngày 09/09/2022 về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, thể thao trường học năm học 2022-2023;

19. Căn cứ Hướng dẫn số 1030/PGD&ĐT ngày 15/9/2022 về công tác Thi đua, Khen thưởng năm học 2022-2023;

20. Công văn 1043/PGD&ĐT ngày 16/9/2022 về việc khẩn trương hoàn thành tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho trẻ em tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã;

21. Công văn số 1065/PGD&ĐT ngày 21/9/2022 của Phòng GD&ĐT v/v HD thực hiện các khoản thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở GD Mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn thị xã Đông Triều;

22. Kế hoạch 1088/KH-PGD&ĐT ngày 26/9/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học, bảo hiểm y tế và công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm học 2022-2023;

23. Căn cứ hướng dẫn số 07/CT-ĐTN-ĐT ngày 12/9/2022 của BCH Đoàn thị xã Đông Triều về Chương trình công tác Đội và phong trào thanh thiếu nhi năm học 2022-2023;

24. Công văn số 1113/PGD&ĐT ngày 29/9/2022 v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác quản lý học sinh năm học 2022-2023;

Trên cơ sở thực tế địa phương cũng như kết quả của nhà trường đã đạt được năm học 2021-2022, trường tiểu học Mạo Khê A xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. Mục đích

- Xây dựng nhà trường trở thành đơn vị đạt chất lượng cao về giáo dục. Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tạo điều kiện để mỗi học sinh có được cơ hội bình đẳng trong học tập, sinh hoạt, phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân. Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản, đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 trọng tâm đối với lớp 1, 2, 3 đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục

phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 đối với lớp 4, lớp 5.

- Tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện chương trình GDPT đối với cấp tiểu học. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Tích cực tham mưu với các cấp quản lý để đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; Thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình.

- Tăng cường rèn nề nếp, kỉ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình-nhà trường-xã hội cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của nhà trường.

II. Yêu cầu

- 100% học sinh khối 3 được học 9 buổi/tuần; 100% học sinh khối 1,2,4,5 học 8 buổi/tuần, 100% học sinh khối lớp 1,2 được học môn Tiếng Anh. 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh lớp 1 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 100% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

B. NỘI DUNG

PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Học sinh:

1. Quy mô số lớp, số học sinh

	Số lớp	Số học sinh	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Học sinh	14	411	2	60	3	92	3	86	3	73	3	100
- Nữ	14	191	2	21	3	43	3	43	3	43	3	41
- Dân tộc ít người	4	5		1		1		1		2		0
Học 8 buổi/tuần	11	325	2	60	3	92	0	0	3	73	3	100
Học 9 buổi/tuần	3	86	0	0	0	0	3	86	0	0	0	0
HS học ngoại ngữ:												
- T. Anh 2 tiết/tuần	5	152	2	60	3	92	0	0	0	0	0	0
- T. Anh 4 tiết/tuần	9	259	0	0	0	0	3	86	3	73	3	100
HS học Tin học	14	411	2	60	3	92	3	86	3	73	3	100

HS học KNS	14	403	2	60	3	90	3	84	3	73	3	96
HS học TANN	14	400	2	60	3	90	3	84	3	73	3	93
HS bán trú	14	378	2	59	3	86	3	83	3	66	3	84
HS nghèo, khó khăn	4	7	0	0	0	1	0	1	0	2	0	3
HS khuyết tật	5	5	0	1	0	2	0	2	0	0	0	0

So với năm học trước số học sinh giảm 24 em, số lớp giảm: 01 lớp. Số học sinh khuyết tật tăng 02 em, học sinh nghèo giảm 02 học sinh.

2. Chất lượng giáo dục năm học 2021-2022

- Lớp 1,2:

Tổng số	HTXS		HTT		HT		CHT		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1	40	44	20	22	31	34	0	0	0	0	0	0
Lớp 2	32	38,6	17	20,5	34	40,9	0	0	1	1,0	0	0
Tổng	72	41,2	37	21,3	65	37,5	0	0	1	1,0	0	0

So với năm học 2020-2021: chất lượng giáo dục khối 1,2 năm học 2021-2022 cao hơn năm trước. Tỷ lệ học sinh Hoàn thành xuất sắc tăng từ 39,1% lên 41,2%. Tỷ lệ học sinh đạt mức Hoàn thành chiếm tỷ lệ cao và không có học sinh ở lại lớp. Tuy nhiên có 01 học sinh phải rèn luyện trong hè.

- Lớp 3,4,5

Khối	Tổng số hs	Hoàn thành chương trình lớp học		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 3	77	77	100	0	0	0	0
Lớp 4	101	101	100	0	0	0	0
Lớp 5	84	84	100	0	0	0	0
Tổng	262	262	100	0	0	0	0

So với năm học 2020-2021: Học sinh hoàn thành chương trình lớp học giữ vững đạt tỷ lệ 100% không có học sinh rèn luyện trong hè và ở lại lớp.

* Khen thưởng

Khối	Tổng số hs	Khen thưởng cấp trường				Khen thưởng cấp trên	
		Hoàn thành xuất sắc		HS tiêu biểu/ có tiến bộ trong học tập			
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1	91	40	44	20	22	1	1
Lớp 2	83	32	38,6	17	20,5	1	1,2
Lớp 3	77	33	42,9	18	23,4	1	1,3

Lớp 4	101	38	37,6	20	19,8	2	1,9
Lớp 5	84	50	59,5	14	16,7	7	8,3
Tổng	436	193	44,3	89	20,4	12	2,75%

So với năm học 2020-2021: Số học sinh khen thưởng cấp trường, mức HTXS tăng từ 41,2% lên 44,3%; số học sinh tiêu biểu, có tiến bộ trong học tập và rèn luyện tăng từ 18% lên 20,4%; tỷ lệ học sinh khen thưởng cấp trên giảm từ 5,5% xuống 2,7% (do dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp nên không tổ chức các cuộc thi nhiều).

II. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động:

1. Số lượng: * Biên chế giao: 24 CBGVNV; Có mặt: 24 CBGVNV

Diễn giải	Hiện có	Trình độ chuyên môn	So với		Ghi chú
			Nhu cầu	Được giao	
			Thừa (+), thiếu (-)	Thừa (+), thiếu (-)	
1.1. Ban giám hiệu	02	ĐH: 02			
- Hiệu trưởng	1	ĐH			
- Phó hiệu trưởng	1	ĐH			
1.2. Giáo viên	19	ĐH: 14; CĐ: 4 TC: 01	0	0	
- Giáo viên văn hóa	14	ĐH: 11, CĐ: 3			
- Tiếng Anh	2	ĐH: 2			
- Mỹ thuật	1	TC: 1			
- Âm nhạc	1	CĐ: 1			
- Thể dục	1	ĐH: 1			
1.3. Tổng phụ trách Đội	1	ĐH: 1			
1.4. Nhân viên	02	CĐ: 1; TC: 1			
- Thư viện + TBDH	1	TC: 1			
- Kế toán - Văn thư	1	CĐ: 1			
- Y tế trường học	0	0			
Tổng cộng	24	ĐH: 17; CĐ: 5; TC: 2;	0	0	

*** Hợp đồng lao động: 09**

- Bảo vệ: 02
- Lao công: 01
- Cấp dưỡng: 06

*** Diễn giải nhu cầu thừa, thiếu giáo viên, nhân viên:**

- Căn cứ Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập: Thiếu 02 GV dạy văn hóa.

- Biên chế được giao theo Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thị xã Đông Triều: 24 biên chế, có mặt 24 biên chế.

2. Trình độ chuyên môn, chính trị:

- Trình độ chuyên môn: (Căn cứ theo điều 30 của Điều lệ trường tiểu học số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 4/9/2020).

- Đạt chuẩn: 17/24 (CBGV: 16; NV: 01);
- Chưa đạt chuẩn: 07/24 (CBGV: 06; NV: 01) trong đó:
 - + Thạc sỹ: 0
 - + Đại học: 17/24 (đạt 66,7%) (CBGV: 17)
 - + Cao đẳng: 5/24 (đạt 25%) (GV: 04; NV: 01 Kế toán)
 - + Trung cấp: 02/24 (chiếm 8,3%) (GV: 01; NV: 01 TBTV)
- Trình độ chính trị: Trung cấp: 05; Trình độ quản lý: 02
- Đảng viên: 20/24 (chiếm 83%)
- Đoàn viên Thanh niên: 8/24 (chiếm 33%)

3. Chất lượng đội ngũ năm học 2021-2022:

- Giáo viên đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp:
 - Tổng số giáo viên đánh giá, xếp loại: 21 người trong đó:
 - Tốt: 16 đạt 76,2%;
 - Khá: 05 đạt 23,8%;
- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đánh giá: 02/02 xếp loại Tốt
- Đánh giá viên chức:
 - + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 16/25 đạt 64%
 - + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 9/25 đạt 36 %.
- GV dạy giỏi cấp trường: 21/21 người (Đạt 100%)

4. Kết quả tham gia các Cuộc thi, hội thi

- Kết quả tham gia các Cuộc thi, Hội thi cấp thị xã: Không
- So với năm học 2020-2021: Năm học 2021-2022 do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên các cuộc thi của giáo viên không tổ chức.

III. Kết quả thi đua-khen thưởng

1. Tập thể

Tập thể Lao động Tiên tiến

2. Cá nhân

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 25/25 (đạt 100%)
- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở: 4 người (đạt 16%)
- UBND Thị xã tặng Giấy khen: 04 người (đạt 16%)
- Sở GD&ĐT tặng giấy khen: 01 người (đạt 0,4%)
- * Đánh giá so với năm học 2020-2021:
 - Tập thể trường năm học 2020-2021 đạt danh hiệu tập thể LĐXS, năm học 2021-2022 tập thể trường đạt danh hiệu tập thể LĐTT. Các danh hiệu cá nhân vẫn đều và ổn định so với năm trước.
 - Nhà trường đã nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản về thi đua, khen thưởng tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.
 - Thực hiện đánh giá xếp loại thi đua công khai minh bạch, cụ thể các tiêu chí thi đua, đánh giá khách quan công bằng chính xác.

*** Thuận lợi:**

- Nhà trường thường xuyên nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND, các đoàn thể, nhân dân phường Mạo Khê; đặc biệt sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo, chuyên môn phòng GD&ĐT Đông Triều. Sự quan tâm của các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình,

trách nhiệm, được đào tạo cơ bản, có đủ số lượng. Tập thể sư phạm đoàn kết, nhất trí cao, có tinh thần vươn lên giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Phong trào giáo dục ở địa phương tốt, truyền thống hiếu học và thi đua học tập rèn luyện trong thiếu niên nhi đồng khá sôi nổi và có sự quan tâm của các lực lượng xã hội.

- CMHS thường xuyên quan tâm đến các hoạt động của nhà trường như hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động của lớp, khen thưởng cho học sinh đạt các danh hiệu thi đua và đạt thành tích xuất sắc.

- Trường có môi trường giáo dục tốt, ổn định trong nhiều năm.

*** Khó khăn:**

- Trường có nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi.

- Trường ở trong địa bàn dân cư khó khăn hơn so với các trường trong phường nên nhận thức, sự ủng hộ của một bộ phận cha mẹ học sinh đối với việc học tập của con chưa cao.

- Trường có học sinh bị tự kỷ nhưng CMHS không công nhận và kết hợp làm hồ sơ khuyết tật.

IV. Cơ sở vật chất, tài chính

1. Cơ sở vật chất

**Thông kê, đánh giá cơ sở vật chất nhà trường năm học 2022-2023
theo Thông tư 13/2020/TT- BGDDT.**

STT	Chỉ tiêu	Hiện trạng	Đánh giá theo tiêu chuẩn tối thiểu	Đánh giá Mức 1	Đánh giá Mức 2
I	Diện tích đất xây dựng trường (m²)	11719.4m ²	Đạt	Đạt	Đạt
II	Khối hành chính quản trị				
1	- Phòng Hiệu trưởng	01 phòng với diện tích 18m ²	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng Phó hiệu trưởng	01 phòng với diện tích 18m ²	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Văn phòng	1 phòng với diện tích 54m ²	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể	0	Không đạt (do không có phòng)	Không đạt (do không có phòng)	Không đạt (do không có phòng)
5	- Phòng bảo vệ	1 phòng với diện tích 13m ²	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ	1 phòng với diện tích 15m ²	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Khu để xe giáo viên, cán bộ	Có khu để xe cho CBGVNC với diện tích 32m ²	Đạt	Đạt	Đạt
III	Khối phòng học tập				

1	Số lượng phòng học lý thuyết (phòng đạt chuẩn 1,5m ² /học sinh)	Gồm 15 phòng với tổng diện tích 810 m ² . (trong đó có 11 phòng kiên cố, diện tích mỗi phòng từ 54-60 m ² ; 3 phòng bán kiên cố với diện tích mỗi phòng nhỏ hẹp từ 32-40 m ² , 03 phòng này đã xuống cấp do xây dựng từ lâu không đảm bảo theo quy định	- 11 phòng kiên cố: Đạt - 03 phòng bán kiên cố: Chưa đạt (do niên hạn sử dụng quá 20 năm)	Đạt Không đạt (3 phòng học bán kiên cố do niên hạn sử dụng quá 20 năm)	Đạt Không đạt (3 phòng học bán kiên cố do niên hạn sử dụng quá 20 năm)
2	Số lượng phòng học bộ môn	04 phòng với tổng diện tích 153m ² (1 phòng kiên cố, 3 phòng bán kiên cố)	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Phòng bộ môn Mỹ thuật	1 phòng với diện tích 45m ²	Không đạt (do không đủ diện tích)	Không đạt (do không đủ diện tích)	Không đạt (do không đủ diện tích)
4	- Phòng bộ môn Âm nhạc	1 phòng với diện tích 45m ²	Không đạt (do không đủ diện tích)	Không đạt (do không đủ diện tích)	Không đạt (do không đủ diện tích)
5	- Phòng bộ môn Tin học	1 phòng với diện tích 54m ²	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Phòng bộ môn Ngoại ngữ	1 phòng với diện tích 54m ²	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Phòng bộ môn Khoa học- Công nghệ	0	Không đạt (do không có phòng)	Không đạt (do không có phòng)	Không đạt (do không có phòng)
8	- Phòng học trải nghiệm	1 phòng với diện tích 54m ²	Đạt	Đạt	Đạt
IV	Khối phòng hỗ trợ học tập				
1	- Phòng thư viện	1 phòng với diện tích 45m ² (phòng TV bán kiên cố do niên hạn sử dụng quá 20 năm)	Không đạt (do diện tích 45m ² nhỏ hơn 54m ² /thư viện)	Không đạt (do diện tích 45m ² nhỏ hơn 54m ² /thư viện)	Không đạt (do diện tích 45m ² nhỏ hơn 54m ² /thư viện)
2	- Phòng thiết bị giáo dục	1 phòng với diện tích 45m ² (phòng TB bán kiên cố do niên hạn sử dụng quá 20 năm)	Không đạt (do diện tích 45m ² nhỏ hơn 48m ² /phòng)	Không đạt (do diện tích 45m ² nhỏ hơn 48m ² /phòng)	Không đạt (do diện tích 45m ² nhỏ hơn 48m ² /phòng)
3	- Phòng truyền thống	0	Không đạt (do không có phòng)	Không đạt (do không có phòng)	Không đạt (do không có phòng)
4	- Phòng đội thiếu niên	1 phòng với diện tích 18m ²	Đạt	Đạt	Đạt

5	- Phòng tư vấn học đường	0	Không đạt (do không có phòng)	Không đạt (do không có phòng)	Không đạt (do không có phòng)
V	Khối phụ trợ				
1	- Phòng họp	1 phòng với diện tích 54m ²	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng Y Tế	1 phòng với diện tích 18m ²	Không đạt (do diện tích không đủ theo quy định 24m ² /phòng)	Không đạt (do diện tích không đủ theo quy định 24m ² /phòng)	Không đạt (do diện tích không đủ theo quy định 24m ² /phòng)
3	- Phòng nghỉ giáo viên (phòng chờ)	0	Không đạt (do không có phòng)	Không đạt (do không có phòng)	Không đạt (do không có phòng)
4	- Phòng giáo viên (phòng làm việc cho giáo viên ngoài giờ lên lớp)	0	Không đạt (do không có phòng)	Không đạt (do không có phòng)	Không đạt (do không có phòng)
5	- Nhà kho	01	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Khu Vệ sinh học sinh	01 khu vệ sinh học sinh nam/nữ, diện tích 32 m ²	Đạt	Không đạt (do không có khu vệ sinh riêng biệt cho mỗi tầng, mỗi dãy phòng học)	Không đạt (do không có khu vệ sinh riêng biệt cho mỗi tầng, mỗi dãy phòng học)
7	- Khu để xe học sinh	Có khu để xe cho HS với diện tích 32m ²	Đạt	Đạt	Đạt
8	- Khu hàng rào, tường rào (m)	280 m	Đạt	Đạt	Đạt
VI	Khối phục vụ sinh hoạt				
1	- Nhà bếp	01 bếp ăn bán trú 1 chiều diện tích 50m ² đầy đủ đồ dùng phục vụ cho hoạt động bán trú	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Kho bếp	01 kho có diện tích 12m ²	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Nhà ăn	02 phòng ăn với tổng diện tích trên 120 m ² đủ phục vụ cho hơn 400 HS ăn bán trú tại trường	Đạt	Đạt	Đạt
VII	Khu sân chơi, thể dục thể thao				
1	Sân hoạt động chung (Sân trường m2).	Diện tích 7200m ² sân trường rộng rãi nhiều cây bóng mát cho HS vui chơi	Đạt	Đạt	Đạt

2	Sân thể dục thể thao (m2)	Diện tích 1000m ² rộng rãi phục vụ cho học sinh luyện tập TDTT	Đạt	Đạt	Đạt
VII	Hạ tầng kĩ thuật				
1	- Hệ thống cung cấp nước sạch	Sử dụng nước sạch của xí nghiệp nước Mạo Khê sử dụng cho mọi hoạt động của nhà trường	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Hệ thống thu gom rác	Hợp đồng với công ty TNHH Hải Yến thu gom rác thải hàng ngày	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Hệ thống phòng cháy chữa cháy	Có đầy đủ hệ thống PCCC ở các khu vực trong nhà trường, thường xuyên, định kỳ rà soát hạn dùng của các bình chữa cháy	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Hệ thống điện	Có hệ thống điện 3 pha đảm bảo tuy nhiên do vị trí nhà trường nằm ở cuối nguồn điện nên điện áp vào chưa được ổn định.	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Hệ thống công nghệ thông tin	Có đầy đủ hệ thống CNTT phục vụ cho công tác quản lý, hoạt động dạy và học.	Đạt	Đạt	Đạt
VII	Thiết bị dạy học				
1	Thiết bị dạy học tối thiểu	Có đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học của giáo viên	Đạt	Không đạt (thiếu TBDH chương trình GDPT 2018 cho lớp 2,3)	Không đạt (thiếu TBDH chương trình GDPT 2018 cho lớp 2,3)
2	Bàn ghế, tủ giá kệ	Có đầy đủ bàn ghế GV, HS. Mỗi phòng học có đủ các tủ đựng tài liệu và giá sách phục vụ hoạt động dạy và học của giáo viên, học sinh	Đạt	Đạt	Đạt

2. Thiết bị, đồ dùng dạy học

- Phục vụ công tác quản lý: Gồm 4 máy tính, 2 máy tính xách tay, 4 máy in, 1 máy Scan, 1 máy ảnh kĩ thuật số, 1 máy photo, các máy tính đều được kết nối Internet và có hệ thống wifi.

- Phục vụ dạy và học: Khá đầy đủ các bộ thiết bị dạy học theo từng khối lớp. Các thiết bị UDCNTT đã đảm bảo cơ bản cho việc dạy và học gồm: 1 phòng máy học sinh (18 máy tính); máy chiếu, phong chiếu, màn hình ti vi: 15 bộ, đủ 1 lớp/bộ;

- Toàn bộ các thiết bị đồ dùng dạy học của nhà trường đảm bảo đầy đủ, phục vụ cho việc dạy và học của nhà trường.

3. Kinh phí, tài chính

Nhà trường thực hiện thu đúng quy định của các cấp có thẩm quyền. Mọi nguồn thu, chi đều được quản lý trên hệ thống sổ của kế toán, chứng từ, hóa đơn tài chính. Nguồn chi từ ngân sách nhà nước chi đúng văn bản hướng dẫn của nhà nước, Phòng Tài chính, UBND Thị xã Đông Triều. Các nguồn thu của CMHS đã được thống nhất trong cha mẹ học sinh, trước hội nghị cán bộ, viên chức, lao động và đã chi theo quy chế đầu năm xây dựng. Các nguồn quỹ được quyết toán công khai trước hội đồng 2 lần/1 năm vào cuối kì I và tổng kết cuối năm học. Triển khai ứng dụng phần mềm MISA trong công tác quản lý tài chính.

Việc thu - chi các khoản thỏa thuận với cha mẹ học sinh và huy động xã hội hóa được thực hiện theo đúng quy trình hướng dẫn của ngành, huy động trên tinh thần tự nguyện, không có hiện tượng lạm thu hoặc thu sai quy định.

V. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

1. Giữa nhà trường với tổ chức Đoàn, Đội

1.1. Với chi bộ Đảng

Nhà trường có 01 chi bộ Đảng gồm 20/24 đồng chí Đảng viên (chiếm 83%), có trình độ đạt chuẩn là 17/24 đồng chí chiếm 70,8%.

100% các đồng chí Đảng viên có phẩm chất tốt, thực hiện tốt chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước và của ngành Giáo dục và Đào tạo đề ra.

1.2. Với Đoàn thanh niên CSHCM

Đoàn viên Thanh niên của nhà trường gồm 8/24 đồng chí (chiếm 33%). Trình độ đạt chuẩn là 6/8 đồng chí chiếm 75%, chưa đạt chuẩn là 2/8 đồng chí chiếm 25%.

Đoàn thanh niên CSHCM được hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ đề ra, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao được cấp trên đánh giá, khen thưởng.

1.3. Với đội TNTP HCM

Liên đội TNTPHCM gồm 5 chi đội với 152 đội viên, 9 sao nhi đồng gồm 259 nhi đồng. Đội thiếu niên tiên phong HCM được hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ đề ra. Hoạt động đội thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học của ngành, của nhà trường đề ra, nhằm mục đích giáo dục đạo đức, tác phong học sinh đồng thời xây dựng nền nếp tốt trong trường học tạo môi trường an toàn và thân thiện.

2. Giữa GVCN với BGH

Ban giám hiệu phối hợp cùng GVCN thường xuyên tuyên truyền các chủ trương đường lối của đảng, nhằm nâng cao nhận thức của giáo viên, học sinh và nhân dân; Thúc đẩy tinh thần ham học hỏi giữa giáo viên với giáo viên, cùng nhau thi đua “Dạy tốt, học tốt” trong nhà trường.

VI. Công tác phối hợp

- Với công đoàn: Nhà trường phối hợp với công đoàn trong tổ chức, động viên CB - GV - NV trong đơn vị tích cực tham gia thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, đạt chuẩn đào tạo theo quy định; đoàn phối hợp tổ chức các hoạt động chuyên môn mang tính chuyên sâu để bồi dưỡng cho đội ngũ. Phối hợp với công đoàn trong tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, trong tổ chức, quản lý phong trào thi đua nhà trường, trong việc chăm lo đời sống và bảo vệ quyền lợi hợp pháp,

chính đáng của giáo viên, nhân viên và người lao động, học sinh trong nhà trường.

- Với chính quyền, ban ngành, các đoàn thể địa phương: Trong năm học 2021-2022 nhà trường phối hợp với tốt chính quyền địa phương để tổ chức các hoạt động quản lý và giáo dục tại địa phương. Phối hợp với các ban ngành, tổ chức đoàn thể thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục phổ cập, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phối hợp để tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phòng chống dịch tại nhà trường.

- Với cha mẹ học sinh: Nhà trường đã phối hợp tốt với ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp để quản lý học sinh trong năm học, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch đảm bảo an toàn cho học sinh khi đến trường. Phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường.

VII. Đánh giá chung về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022.

1. Kết quả đạt được.

Nhà trường tổ chức và thực hiện xuất sắc nhiệm vụ năm học 2021-2022. Tổ chức cho CBGVNV, học sinh tham gia tốt các hoạt động giáo dục tại nhà trường. Tổ chức tốt công tác dạy và học, công tác giáo dục học sinh. Đảm bảo an toàn cho CBGVNV, học sinh trong năm học. Các chỉ tiêu kế hoạch về chất lượng giáo dục, chỉ tiêu thi đua đều đảm bảo và vượt mức đã đề ra. Cải tạo, bổ sung cơ sở vật chất tạo cảnh quan, trường lớp khang trang, sạch đẹp.

2. Hạn chế:

Công tác bồi dưỡng đội ngũ, hoàn thành chỉ tiêu nâng chuẩn đối với giáo viên chưa đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đã xây dựng.

3. Thuận lợi:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, đảm bảo về số lượng cũng như trình độ đào tạo, thuận lợi cho công tác phong trào và các hoạt động của nhà trường. Đặc biệt tập thể giáo viên yên tâm công tác, đoàn kết nhất trí luôn hỗ trợ giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Phòng GD&ĐT Đông Triều; Sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương trong công tác giáo dục; sự đồng thuận của CMHS và nhân dân trong các hoạt động chung của nhà trường cũng như công tác xã hội hóa giáo dục.

Cơ sở vật chất của nhà trường đang được trang bị ngày càng hoàn thiện. Các lớp học được bố trí đủ bàn ghế, bảng, học sinh và giáo viên đủ, đạt chuẩn. Sách giáo khoa, sách giáo viên đủ phục vụ cho giáo viên và học sinh mượn, trang thiết bị dạy học đầy đủ.

4. Khó khăn:

Một số GV trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, vì vậy còn gặp nhiều hạn chế. Có nhiều GV đang trong độ tuổi thai sản nên khó khăn cho việc bố trí sắp xếp nhân sự.

Một số HS còn thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc phối kết hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục còn gặp nhiều hạn chế.

Cơ sở vật chất của nhà trường đã sửa chữa, nâng cấp, tuy nhiên các phòng chức năng chưa đủ để đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trong tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ I.

PHẦN II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

I - NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra trong địa phương; Năm học thứ ba ngành giáo dục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3; thực hiện Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đối với lớp 4, lớp 5.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3 đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 4 từ năm học 2023-2024.

3. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp.

4. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong nhà trường, khuyến khích sự sáng tạo và đề cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục.

5. Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông.

II - NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện kế hoạch thời gian năm học theo Công văn số 892/PGD&ĐT ngày 19/8/2022 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc thực hiện khung thời gian năm học 2022-2023.

- Ngày tựu trường: Ngày 29/8/2022; Riêng đối với lớp 1, tựu trường vào ngày 22/8/2022.

- Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2022;

- Ngày học chính thức (bắt đầu học kỳ I): Từ ngày 05/9/2022 (thứ 2);

- Kết thúc học kỳ I (hoàn thành chương trình DH kỳ I): Ngày 06/01/2023;

- Ngày bắt đầu học kỳ II: Ngày 09/01/2023;

- Kết thúc học kỳ II (hoàn thành chương trình DH): Ngày 24/5/2023;

- Kết thúc năm học: Ngày 30/5/2023;

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: Trước ngày 30/5/2023.

- Nghỉ Tết Nguyên Đán: 12 ngày, từ ngày 16/1/2023 (*thứ hai, ngày 25 tháng Chạp*) đến hết ngày 28/1/2023 (*thứ Bảy, ngày 07 tháng Giêng*).

- Tổng thời gian nghỉ hè thay cho nghỉ phép năm của giáo viên là 08 tuần (*bao gồm cả thời gian nghỉ được bố trí xen kẽ trong năm học*).

2. Thực hiện chương trình giáo dục

2. 1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo mục tiêu giáo dục

*** Nhiệm vụ:**

- Chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CBGVNV, HS được tiêm chủng phòng dịch Covid-19 do y tế cấp có thẩm quyền tổ chức.

- 100% HS được tuyên truyền phòng chống các bệnh dịch như: Covid-19, bệnh cúm A, bệnh tiêu chảy cấp nguy hiểm, viêm đường hô hấp... thực hiện tốt vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp; HS được khám sức khỏe ban đầu định kỳ; được sử dụng nguồn nước uống đảm bảo chất lượng vệ sinh.

- 100% giáo viên và học sinh thích ứng dạy học linh hoạt khi xảy ra dịch bệnh tại trường.

*** Biện pháp:**

- Thành lập Ban chỉ đạo công tác y tế trường học, kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và kiện toàn ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19. Phân công nhân viên kiêm nhiệm công tác Y tế nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

- Tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

- Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và chủ động các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

- Lên kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh trong trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

- Phối hợp tốt với trạm y tế phường Mạo Khê trong công tác phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe cho học sinh kịp thời và hiệu quả.

2.2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

*** Nhiệm vụ:**

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH;

- Thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học không gây áp lực đối với học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình giáo dục.

** Chỉ tiêu:*

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của nhà trường.

- 100% cán bộ, giáo viên tham gia, nghiên cứu xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy.

- 100% học sinh cuối năm hoàn thành chương trình lớp học.

** Biện pháp:*

- Thực hiện xây dựng kế hoạch từ cá nhân, tổ chuyên môn, nhà trường đảm bảo linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học.

- Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình; linh hoạt trong tổ chức thực hiện đảm bảo cuối năm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy năng lực đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Giáo viên phải nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm đối tượng học sinh của lớp để xây dựng kế hoạch bài dạy. Đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp, điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất. Chú trọng việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do thực hiện tình giảm nội dung dạy học, phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập linh hoạt khác trong các năm học trước vì ảnh hưởng của dịch Covid-19.

2.2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

a) Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3

** Nhiệm vụ:*

- Triển khai nghiêm túc, hiệu quả các văn bản hướng dẫn chuyên môn của cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT ban hành, hướng dẫn tới tập thể CBGV nhà trường.

** Chỉ tiêu:*

- Chỉ đạo 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học và chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3.
- 100% giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung tích hợp theo quy định.

* *HS lớp 1,2,3:*

- Các môn học và HĐGD: Hoàn thành tốt: từ 30% đến 75%

Hoàn thành: từ 25% đến 56%

Chưa hoàn thành: 0%

- Các phẩm chất và năng lực cốt lõi: gồm 5 phẩm chất: Đạt từ 70% -100% được đánh giá Tốt và Đạt; 10 năng lực: Đạt từ 62% -100% được đánh giá Tốt và Đạt.

- Chất lượng giáo dục:

Khối	Tổng số hs	HTXS		HTT		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 1	60	16	27	30	50	14	23	0	0
Khối 2	92	21	22,8	42	45,6	29	31,5	0	0
Khối 3	86	21	24,4	43	50	22	25,5	0	0
Tổng	238	58	24,4	115	48,3	65	27,3	0	0

* *Biện pháp:*

- Phân công đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách chung chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học, để từ đó xây dựng kế hoạch chung của nhà trường thực hiện trong năm học.

- Đồng chí Phó Hiệu trưởng lên kế hoạch hoạt động trải nghiệm và giáo dục địa phương đối với khối lớp 1, 2, 3 trong năm học.

- Xây dựng thời khóa biểu, kế hoạch dạy học theo đúng chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3.

- Tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giáo dục.

- Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng khối 1, khối 2, khối 3 rà soát, phân phối chương trình, nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của từng tiết học, từng bài học phù hợp với đối tượng học sinh.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm việc soạn bài căn cứ vào phân phối chương trình, tích hợp các nội dung giáo dục trong kế hoạch dạy học. Hàng tuần BGH duyệt chương trình phiếu báo giảng của giáo viên đúng thời gian quy định.

b) Đối với lớp 4 và lớp 5

* *Nhiệm vụ:*

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

- Thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

* *Chỉ tiêu:*

- Chỉ đạo 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

- 100% các tiết dạy bám sát chuẩn KT-KN và định hướng PT năng lực học sinh. 100% giáo viên các lớp làm tốt công tác bàn giao chất lượng cuối năm học.
- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh theo khối lớp ít nhất 1 lần/khối lớp/năm học.
- 100% giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung tích hợp theo quy định.
- * *HS lớp 4,5:*
 - Các môn học và HĐGD: Hoàn thành tốt: từ 38% đến 75%
Hoàn thành: từ 34% đến 61%
Chưa hoàn thành: 0%
 - Các năng lực, phẩm chất: Tốt và Đạt: đạt 100%
 - Chất lượng giáo dục:

Khối	Tổng số hs	Hoàn thành chương trình lớp học		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%
Khối 4	73	73	100	0	0	0	0
Khối 5	100	100	100	0	0	0	0
Tổng	173	173	100	0	0	0	0

** Biện pháp:*

- Xây dựng thời khóa biểu, kế hoạch dạy học theo đúng chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.
- Tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giáo dục.
- Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế nhà trường.
- Tinh giảm các nội dung quá khó, chưa thực sự cần thiết đối với học sinh; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh;
- Tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.
- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm việc soạn bài căn cứ vào phân phối chương trình, giảm tải, chuẩn kiến thức kỹ năng, tích hợp các nội dung giáo dục trong giáo án và giảng dạy. Hàng tuần Ban giám hiệu duyệt chương trình phiếu báo giảng của giáo viên đúng thời gian quy định.
- Chỉ đạo giáo viên học tập những nội dung giáo dục tiên tiến của mô hình trường học mới vào chương trình dạy học như trang trí lớp học, xây dựng nề nếp tự quản, huy động sự tham gia của phụ huynh trong công tác giáo dục.
- Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường, Ban đại diện CMHS để xây

dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh nhà trường theo khối lớp ít nhất 1 lần/ khối lớp/năm học.

2.2.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

2.2.3.1. Dạy học Ngoại ngữ (Tiếng Anh)

a. Tổ chức dạy Tiếng Anh tự chọn (đối với lớp 1, 2)

** Nhiệm vụ:*

- Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học.
- Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt
- Bảo đảm các yêu cầu về giáo viên theo quy định của Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học. Tập trung đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực ngôn ngữ và phương pháp dạy học, học sinh tiểu học cho đội ngũ giáo viên.

- Đổi mới đánh giá định kỳ môn Tiếng Anh. Học sinh lớp 1,2 được đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 4/9/2020 thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

** Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh lớp 1,2 được học Tiếng Anh với thời lượng 02 tiết/tuần.
- 100% GV đổi mới đánh giá định kỳ môn Tiếng Anh học sinh tiểu học.
- 100% giáo viên ra đề cho học sinh đảm bảo theo quy định.

** Biện pháp:*

- Hợp CMHS thông báo tiếp tục dạy chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Triển khai việc thực hiện đổi mới đánh giá định kỳ môn Tiếng Anh theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 4/9/2020. Phân công giáo viên giảng dạy tiếng Anh đúng quy định, không thu tiền học từ lớp 1 đến lớp 5.

b. Tổ chức dạy Tiếng Anh của Bộ GD&ĐT (đối với lớp 3,4,5)

** Nhiệm vụ:*

- Triển khai dạy học môn tiếng Anh tiểu học 4 tiết/tuần cho HS các lớp 3,4,5.
- Đổi mới đánh giá định kỳ môn Tiếng Anh học sinh tiểu học tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá được quy định trong Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

** Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh lớp 3, 4, 5 được học Tiếng Anh với thời lượng 04 tiết/tuần.
- 100% GV đổi mới đánh giá định kỳ môn Tiếng Anh học sinh tiểu học.
- 100% GV, HS nắm được việc tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh của học sinh lớp 5 toàn thị xã khi hoàn thành chương trình môn Tiếng Anh cấp tiểu học.

- 100% giáo viên ra đề cho học sinh đảm bảo theo quy định.

- Khuyến khích học sinh khối 4,5 tham gia “Ngày hội giao lưu Tiếng anh” cấp thị xã tổ chức.

** Biện pháp:*

- Hợp CMHS thông báo tiếp tục dạy chương trình chính thức với học sinh lớp 3,4,5; Phân công giáo viên giảng dạy tiếng Anh đúng quy định, không thu tiền học từ lớp 1 đến lớp 5.

- Phân công trách nhiệm cho GV tiếng anh phụ trách bộ môn để hướng dẫn, chỉ đạo bộ môn tiếng Anh trong nhà trường ngay từ đầu năm học.
- Tạo điều kiện cho GV tiếng anh tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn bản thân. Nhà trường tạo điều kiện để giáo viên tham gia đi học tập chuyên sâu môn học.
- Triển khai việc thực hiện đổi mới đánh giá định kỳ môn Tiếng Anh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.
- Tham gia Olympic các môn học và các hoạt động giáo dục, khuyến khích học sinh khối 4,5 tham gia “Ngày hội giao lưu Tiếng anh” cấp thị xã.

2.2.3.2. Dạy học Tin học

*** Nhiệm vụ:**

- Nhà trường tổ chức dạy học môn Tin học các lớp 1, 2, 3, 4, 5 và tổ chức hoạt động giáo dục tin học theo hướng dẫn của các cấp.
- Tổ chức dạy học môn Tin học (trong môn Tin học và Công nghệ) cho 100% học sinh lớp 3 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Tổ chức cho học sinh lớp 4, lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Tăng cường đầu tư đảm bảo về cơ sở vật chất phòng tin học, hợp đồng giáo viên có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện giảng dạy. Tạo mọi điều kiện cho giáo viên được bồi dưỡng, tham gia các hoạt động ứng dụng CNTT.

*** Chỉ tiêu:**

- Phấn đấu 100% số học sinh lớp 4,5 đăng ký học Tin học thời lượng 02 tiết/tuần. 100% số học sinh lớp 1,2,3 đăng ký học Tin học thời lượng 01 tiết/tuần. Phấn đấu 90% học sinh đạt ở mức Hoàn thành và Hoàn thành tốt bộ môn Tin học.
- Có từ 2 - 4 học sinh đạt giải cấp thị xã, 02 học sinh tham gia dự thi cấp tỉnh môn Tin học trẻ.
- Có 01 giáo viên dạy Tin học được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình mới.

*** Biện pháp:**

- Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học đối với lớp 1,2,4,5 trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh. Nhà trường thỏa thuận với CMHS việc thu chi môn Tin học trình Phòng GD&ĐT phê duyệt.
- Tích cực tham mưu tăng cường điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học; đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập.
- Chỉ đạo giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng phát hiện học sinh năng khiếu bồi dưỡng tham gia dự thi Tin học trẻ các cấp tổ chức.
- Mua bổ sung máy tính, thường xuyên bảo trì bảo dưỡng tạo điều kiện cho học sinh học tập môn tin học.

2.2.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

*** Nhiệm vụ:**

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường có tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong dạy và giáo dục tại nhà trường.

*** Chỉ tiêu:**

Thực hiện tích hợp, lồng ghép 100% nội dung giáo dục địa phương trong chương trình môn học và hoạt động trải nghiệm của các khối lớp.

Đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục, không gây áp lực, quá tải cho học sinh.

100% học sinh của nhà trường được trang bị kiến thức về nội dung giáo dục địa phương theo yêu cầu.

*** Biện pháp:**

Nhà trường tổ chức rà soát nội dung chương trình giáo dục địa phương đã được phê duyệt để thực hiện tích hợp vào các nội dung giáo dục môn học cho phù hợp.

Hướng dẫn giáo viên nghiên cứu yêu cầu cần đạt của từng môn học để thực hiện tích hợp, lồng ghép cho phù hợp với nhận thức của từng đối tượng học sinh.

Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch môn học cụ thể cho từng nội dung giáo dục trong đó có nội dung giáo dục của địa phương. Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch bài học trong đó thực hiện các nội dung tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục địa phương đảm bảo mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Chuyên môn nhà trường lên kế hoạch chọn chủ đề, nội dung phù hợp để xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể kết hợp học tập trên lớp với hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện,... nhằm gắn lí luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập cho học sinh; nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hoá, lịch sử, kinh tế xã hội, giúp học sinh phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn địa phương.

2.2.5. Dạy và học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú

a) Dạy và học 2 buổi/ngày

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (từ 8-9 buổi/tuần) với thời lượng tối đa 7 tiết/ngày. Nâng cao tỷ lệ học sinh được học 02 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh nhà trường.

*** Chỉ tiêu:**

- HS lớp 1,2,4,5 được học 8 buổi/ tuần; HS lớp 3 được học 9 buổi/ tuần với thời lượng tối đa 7 tiết/ngày đảm bảo đầy đủ các nội dung của buổi học thứ hai.

*** Biện pháp:**

- Thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với thời lượng tối đa 7 tiết/ngày. Ưu tiên dạy học tăng cường môn Toán và Tiếng Việt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh chậm tiến bộ và học sinh năng khiếu trong các tiết học buổi 2.

- Học sinh tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp và sử dụng có hiệu quả tài liệu bổ trợ. Tuyệt đối không giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Thông báo lịch học cụ thể tới cha mẹ học sinh tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ học sinh trong việc đưa đón con đến trường.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày;

- Duy trì giữ vững chất lượng dạy học 2 buổi/ ngày đảm bảo tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

b. Tổ chức bán trú

** Nhiệm vụ:*

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản của Bộ Y tế quy định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống. Đảm bảo đầy đủ giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về Quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Việc thu - chi cho hoạt động bán trú đảm bảo công khai, minh bạch, thu đủ chi theo quy định quản lý tài chính hiện hành và thực hiện đúng các nội dung hướng dẫn phân thu, chi phục vụ bán trú.

- Đảm bảo an toàn cho học sinh trong thời gian ăn, ngủ bán trú tại trường đảm bảo khoa học và có nề nếp.

** Chỉ tiêu:*

- Tổ chức hoạt động bán trú cho 14/14 lớp gồm 378/411 học sinh. Nâng cao chất lượng hoạt động của các lớp bán trú: đảm bảo quy trình, hồ sơ theo quy định.

- 100% học sinh ăn bán trú tại trường được quan tâm, chăm sóc, phát triển tốt, đảm bảo các điều kiện sức khỏe.

- 100% học sinh có nề nếp, thói quen tốt trong ăn uống.

- 100% cán bộ, nhân viên chế biến thực phẩm được tập huấn kiến thức VSATTP và khám sức khỏe định kỳ.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được tuyên truyền về kiến thức dinh dưỡng, VSATTP và thực hiện đúng các quy định về sơ chế, chế biến thực phẩm.

- Thiết kế khu đọc sách, chơi trò chơi dân gian gắn với khu vực phòng ăn, phòng ngủ để HS được đọc sách báo, tham gia các trò chơi dân gian giữa hai buổi học.

** Biện pháp:*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức ăn bán trú, thu chi phục vụ công tác bán trú trình Phòng GD&ĐT phê duyệt. Việc thu-chi cho hoạt động bán trú phải công khai, minh bạch, thu đủ chi và phải được quản lý theo quy định quản lý tài

chính hiện hành; thực hiện đúng các nội dung hướng dẫn phân thu, chi phục vụ bán trú.

- Phó Hiệu trưởng xây dựng tổ chức hoạt động bán trú. Phân công rõ trách nhiệm cho từng người ở từng vị trí công việc trong các khâu phục vụ chăm sóc học sinh bán trú.

- Lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm có đủ năng lực và đảm bảo quy định về ATTP, hồ sơ được thẩm định của các cấp có thẩm quyền.

- Thường xuyên phối hợp với phụ huynh kiểm tra giám sát việc thực hiện lưu mẫu thức ăn, nguồn nhập các loại thực phẩm trước khi vào bếp, điều chỉnh kịp thời các khâu trong tổ chức bán trú. Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm, lấy ý kiến tập thể tăng cường công tác quản lý hoạt động lớp bán trú.

2.2.6. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa

a. Tổ chức học kỹ năng sống

** Nhiệm vụ:*

Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dạy tăng cường tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, dạy Tin học và tăng cường tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường.

** Chỉ tiêu:*

Từ 90-98% HS các khối lớp trong nhà trường đăng ký học Kỹ năng sống và Tiếng anh với người nước ngoài trên tinh thần tự nguyện.

** Biện pháp:*

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới cha mẹ học sinh để đăng ký tự nguyện cho học sinh được tham gia môn học.

- Phân công giáo viên trợ giảng môn tiếng anh với người nước ngoài cụ thể. Kiểm tra chất lượng qua dự giờ thăm lớp đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra.

- Nhà trường chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình liên kết, chương trình có yếu tố nước ngoài và chịu trách nhiệm về chất lượng học Tiếng Anh của học sinh. Báo cáo về Phòng GD&ĐT định kỳ 02 lần/ năm theo kế hoạch.

b. Tổ chức học Tiếng Anh với giáo viên là người nước ngoài

** Nhiệm vụ:*

- Thực hiện Đề án «Tăng cường kỹ năng giao tiếp và kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho học sinh có sự tham gia giảng dạy của giáo viên người nước ngoài» theo các công văn chỉ đạo.

- Triển khai dạy tiếng Anh tăng cường có giáo viên người nước ngoài để tăng cường kỹ năng giao tiếp và kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho học sinh.

** Chỉ tiêu:*

- 97% học sinh được học Tiếng Anh có giáo viên người nước ngoài.

** Biện pháp:*

- Tổ chức tuyên truyền tới CMHS các văn bản chỉ đạo của các cấp. CMHS đăng ký tự nguyện cho con theo học chương trình tự nguyện và thỏa thuận với CMHS việc thu chi dạy học tiếng Anh với người nước ngoài.

- Phân công trách nhiệm cho GV tiếng anh trợ giảng môn TANN ngay từ đầu năm học.

- Tạo điều kiện cho GV tiếng anh tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn bản thân.

- Triển khai việc thực hiện đổi mới đánh giá định kỳ môn Tiếng Anh theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 4/9/2020 đối với lớp 1,2,3. Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT đối với lớp 4,5.

- Phối hợp với Trung tâm ngoại ngữ đủ thẩm quyền để tổ chức dạy học cho học sinh tham gia học chương trình tiếng Anh với người nước ngoài với hình thức tự nguyện. Ban giám hiệu, giáo viên trợ giảng thực hiện tốt công tác quản lý về chương trình, thời khóa biểu dạy học đảm bảo đúng tiến độ.

- Tham gia Olympic các môn học và các hoạt động giáo dục, khuyến khích học sinh khối 4,5 tham gia “Ngày hội giao lưu Tiếng anh” cấp thị xã.

c. Tổ chức các Câu lạc bộ giáo dục Stem

**** Nhiệm vụ:***

Tạo điều kiện để học sinh chia sẻ kiến thức, hiểu biết của bản thân về các lĩnh vực mà các em quan tâm, qua đó phát triển các kỹ năng của học sinh, giúp học sinh có cơ hội tiếp cận các hoạt động trải nghiệm sáng tạo để phát triển năng lực của bản thân.

Thông qua Câu lạc bộ xây dựng cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh, thấy được “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, đồng thời rèn luyện thêm một số kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành cho học sinh.

Giúp học sinh nhận ra giá trị đoàn kết thông qua việc sinh hoạt tập thể, sinh hoạt nhóm, qua đó học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình làm việc và học tập.

**** Chỉ tiêu:***

Học sinh đang học tập và rèn luyện tại trường có năng khiếu phù hợp với hoạt động của CLB, tự nguyện đăng ký tham gia.

**** Biện pháp:***

- Đồng chí Phó Hiệu trưởng nhà trường lên Kế hoạch xây dựng, tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ thực hiện hoạt động của các CLB. Kiểm tra việc thực hiện hoạt động của các CLB theo nhiệm vụ đã phân công. Tổ chức sinh hoạt, rút kinh nghiệm về hoạt động của các CLB, tư vấn điều chỉnh hoạt động của các CLB cho hiệu quả, phù hợp. Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động của các CLB và đề xuất khen thưởng cho giáo viên, học sinh cực tham gia hoạt động của CLB vào cuối năm học.

- Các Câu lạc bộ hoạt động theo sự tổ chức và điều hành của giáo viên hướng dẫn nhưng chịu sự quản lý, giám sát của BGH nhà trường thông qua các thành viên Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ. Giáo viên hướng dẫn và ban chủ nhiệm câu lạc bộ chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của CLB.

- Các hoạt động của CLB phải được xây dựng theo kế hoạch. Mọi hoạt động diễn ra trong CLB đều phải báo cáo với BGH nhà trường.

- Hoạt động của CLB được xây dựng dựa trên sự đóng góp nội dung hoạt động của các thành viên. Các nội dung hoạt động của CLB được chọn lựa dựa trên một số tiêu chí:

- + Chất lượng của các hoạt động được đặt lên hàng đầu.
- + Thu hút được đông đảo các thành viên tham gia.
- + Thúc đẩy được phong trào học tập và làm việc nhóm của các thành viên CLB.
- + ND hoạt động đa dạng, chứa đựng nhiều tri thức và những vấn đề thực tế.

+ Không có ảnh hưởng xấu tới thuần phong mỹ tục, đạo đức, tư tưởng và lối sống của học sinh, không vi phạm pháp luật.

+ Khuyến khích các ý tưởng mới lạ của các thành viên về hình thức hoạt động.

2.3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

2.3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

2.3.1.1. Áp dụng những thành tố tích cực của mô hình, giáo dục tiên tiến

** Nhiệm vụ:*

- Nhà trường thực hiện áp dụng các thành tố tích cực của mô hình, giáo dục tiên tiến, chủ động lựa chọn các phương pháp hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, hướng tới mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

** Chỉ tiêu:*

- Áp dụng có hiệu quả các thành tố tích cực của mô hình, giáo dục tiên tiến như trang trí lớp học, xây dựng nề nếp tự quản, huy động sự tham gia của phụ huynh trong công tác giáo dục.

** Biện pháp:*

- Tiếp tục rà soát đầu tư cơ sở vật chất trang trí phòng học đảm bảo các điều kiện áp dụng các thành tố tích cực vào dạy học.

- Huy động sự tham gia của CMHS trong công tác giáo dục học sinh.

2.3.1.2. Đẩy mạnh áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp.

** Nhiệm vụ:*

Tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào trong giảng dạy;

Sử dụng hiệu quả phòng học thông minh, phòng học tin học, trường học kết nối, thiết kế bài giảng Elearning.

** Chỉ tiêu:*

- 100% giáo viên nắm bắt được các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực và vận dụng linh hoạt trong giảng dạy.

- Tham gia dạy chuyên đề cấp trường về đổi mới phương pháp dạy học.

** Biện pháp:*

- Tổ chức tập huấn các phương pháp dạy học tích cực như phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp đóng vai, kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật KWL- KWLH, kỹ thuật chúng em biết ba, kỹ thuật trình bày một phút... nhằm phát huy tính tích cực, phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

- Tham gia chuyên đề cấp trường về đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực các môn học.

- Khuyến khích giáo viên tích cực dự giờ, thăm lớp để cùng nhau rút kinh nghiệm tiết dạy.

2.3.1.3. Phương pháp “Bàn tay nặn bột”

** Nhiệm vụ:*

- Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong dạy học.

- Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột lồng ghép phương pháp dạy học này với công tác đổi mới sinh hoạt chuyên môn, các hội thảo, chuyên đề.

** Chỉ tiêu:*

- 100% GV thực hiện tốt đổi mới PPDH và vận dụng linh hoạt ở các môn học.
- 100% giáo viên tổ chức dạy theo phương pháp bàn tay nặn bột trong dạy học TNXH lớp 1,2,3 và KH lớp 4,5. Mỗi giáo viên dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn học tối thiểu 2 tiết/học kỳ. Riêng lớp 1 thực hiện từ HKII với môn TNXH.

- Tổ chức tốt các chuyên đề cấp tổ, cấp trường về dạy học theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”.

** Biện pháp:*

- Phân công GV cốt cán chuyên sâu theo các môn học, theo khối lớp.
- Chỉ đạo tổ trưởng xây dựng kế hoạch và yêu cầu giáo viên đăng ký dạy theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”, mỗi giáo viên dạy 4 tiết/năm lồng ghép vào các môn Tự nhiên xã hội lớp 1,2,3, Khoa học lớp 4,5. (riêng lớp 1 thực hiện từ HKII).

- Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong nhà trường, lồng ghép phương pháp dạy học này với công tác đổi mới sinh hoạt chuyên môn, các hội thảo, chuyên đề các cấp. Nội dung bài dạy được ghi chú vào sổ báo giảng và giáo án của giáo viên theo đúng lịch đăng ký.

2.3.1.4. Dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới

** Nhiệm vụ:*

Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới một cách nghiêm túc và hiệu quả.

** Chỉ tiêu:*

- Mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 01 chủ đề/khối lớp/1 học kỳ.

** Biện pháp:*

- Nhà trường chủ động, linh hoạt trong việc triển khai, sắp xếp thời khóa biểu các tiết dạy Mĩ thuật một cách hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên Mĩ thuật xây dựng kế hoạch dạy học trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Giao cho đ/c Phó Hiệu trưởng sắp xếp thời khóa biểu các tiết dạy một cách hợp lý đảm bảo mỗi kỳ thực hiện ít nhất 1 chủ đề/ khối lớp/1 học kỳ.

- Ban giám hiệu chủ động theo dõi, đánh giá, rút kinh nghiệm, hỗ trợ kĩ thuật kịp thời đối với giáo viên gặp khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Tạo điều kiện cho giáo viên Mĩ thuật sinh hoạt chuyên môn theo trường, cụm trường để giáo viên được giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.

2.3.1.5. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chuyên đề các cấp.

** Nhiệm vụ:*

- Thực hiện nghiêm túc các công văn chỉ đạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

*** Chỉ tiêu:**

2/2 tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn một cách hợp lý và nghiêm túc.

*** Biện pháp:**

*** Về xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn:**

- Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong tổ, trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn ngay từ đầu năm học. Sinh hoạt tổ chuyên môn ít nhất 02 đợt /năm học, sinh hoạt chuyên môn toàn trường ít nhất 01 đợt/năm học.

*** Nội dung và cách thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn:**

- Tìm hiểu Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Vào đầu năm học, tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên nghiên cứu Chương trình giáo dục phổ thông, đề xuất nội dung cần thảo luận trong năm học, trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt thực hiện. Thành viên trong tổ chuyên môn tìm hiểu, nghiên cứu các nội dung theo kế hoạch; chia sẻ, trao đổi, thảo luận trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục.

- Căn cứ vào chương trình môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường, sách giáo khoa và tài liệu dạy học có liên quan, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung chương trình môn học/hoạt động giáo dục theo tuần, học kì trong năm học.

- Tích hợp hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học với sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề hoặc dạy học theo chủ đề; tích hợp nội dung sinh hoạt chuyên môn với nội dung bồi dưỡng thường xuyên trong năm học, tránh trùng lặp, chồng chéo, đảm bảo tính khoa học, hiệu quả.

- Tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường theo kế hoạch đăng ký đầu năm học, cụ thể như sau:

- Chuyên đề cấp trường: 06 chuyên đề

- Chuyên đề cấp tổ: 08 chuyên đề

- Chuyên đề cấp cụm: 02 chuyên đề (có phụ lục 3 kèm theo)

2.3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

*** Nhiệm vụ:**

- Đối với học sinh lớp 1,2,3 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020.

- Đối với lớp 4,5: Tiếp tục thực hiện đánh giá học sinh theo văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của bộ Giáo dục.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% các đồng chí giáo viên hiểu và nắm chắc đánh giá đúng theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020. Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của bộ Giáo dục.

- Cuối năm 100% lớp thực hiện nghiêm túc việc bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên.

+ Hoàn thành chương trình lớp học: 411/411 em đạt 100%

+ Hoàn thành chương trình tiểu học: 100/100 em đạt 100%

+ Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục:

** Biện pháp:*

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường nhận xét hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp để hỗ trợ học sinh, nhận xét trực tiếp vào vở khi cần thiết, lời nhận xét ngắn gọn, dễ hiểu, chữ viết đúng chuẩn mực.

- Hợp chuyên môn tổ đánh giá rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo giáo viên soạn đề kiểm tra theo ma trận 4 mức độ theo thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT đối với khối 4,5 và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định về đánh giá học sinh tiểu học đối với khối 1, 2,3 và ra đề theo 3 mức độ.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”, có giải pháp không để học sinh bỏ học, học sinh cuối năm chưa hoàn thành môn học yêu cầu giáo viên chủ nhiệm có biện pháp bồi dưỡng trong hè cho học sinh hoàn thành. Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định. Phối hợp với trường THCS trên địa bàn trường bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6, tổ chức tốt việc bàn giao chất lượng HS lớp dưới lên lớp trên.

3. Sắp xếp mạng lưới trường, lớp hợp lý; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

3.1. Rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp

** Nhiệm vụ:*

Đảm bảo sĩ số học sinh/lớp theo quy định; phát huy hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu cho việc tiếp tục đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới.

Rà soát cơ sở vật chất nhà trường theo quy định.

** Chỉ tiêu:*

- Huy động 100% số trẻ 6 tuổi vào lớp 1

- Chuyên cần đạt 99,9%, không có HS bỏ học, duy trì sĩ số: đạt 100%

- Hiệu quả đào tạo đạt 100%

- Đảm bảo sĩ số học sinh/ lớp không quá 35 học sinh/ lớp.

** Biện pháp:*

- Phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường làm tốt công tác tuyển sinh huy động trẻ 6 tuổi ra lớp và tổ chức tốt ngày “Toàn dân đưa trẻ đến trường”. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, ra quyết định thành lập ban tuyển sinh năm học 2022-2023 và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh. Làm tốt công tác tuyển sinh trực tuyến.

- Tăng cường công tác chủ nhiệm để quản lý HS: Tăng cường các biện pháp phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, sử dụng tốt các kênh thông tin giữa gia đình và nhà trường trong việc quản lý HS.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn tích cực, chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố, duy trì giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia. Tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành CTTH. Đảm bảo số học sinh có nguy cơ bỏ học, kịp thời phối hợp với CMHS, chính quyền địa phương, tuyệt đối không để HS bỏ học.

- Sử dụng và bảo quản hệ thống cơ sở vật chất nhà trường đạt hiệu quả tốt nhất. Tích cực tham mưu cho lãnh đạo các cấp trong công tác quy hoạch trường lớp và đầu tư cho cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn theo Bộ Giáo dục quy định.

3.2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường học hạnh phúc.

3.2.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tham mưu cho UBND phường Mạo Khê kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ phường.

*** Chỉ tiêu:**

Tuyển vào lớp 1 là 59 em đạt 100%. Tỷ lệ chuyên cần 99,9% trở lên. Duy trì số 100%. Duy trì và nâng cao phường đạt chuẩn phổ cập mức độ III, xóa mù chữ mức độ II.

*** Biện pháp:**

- Huy động và phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để tuyển đủ trẻ 6 tuổi ra lớp. Tăng cường công tác chủ nhiệm để quản lý HS.

- Tăng cường các biện pháp phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, sử dụng tốt các kênh thông tin giữa gia đình và nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các trường trong phường để điều tra, lưu hồ sơ, cập nhật phần mềm phổ cập.

- Quản lý HS theo tổ chủ nhiệm, khu hành chính. Cập nhật và quản lý hồ sơ phổ cập chặt chẽ. Phân công phụ trách công tác phổ cập, điều tra phổ cập chuyên theo khu hành chính.

3.2.2. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

3.2.2.1. Về công tác kiểm định chất lượng giáo dục

*** Nhiệm vụ:**

Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

*** Chỉ tiêu:**

- Xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I giai đoạn 2019-2024.

*** Biện pháp**

- Tiếp tục công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài cho đội ngũ CBGVNV nhà trường.

- Tiếp tục tập huấn và sử dụng hiệu quả phần mềm kiểm định chất lượng cho CB, GV, NV nhà trường để phục vụ tốt cho công tác tự đánh giá chu kỳ sau của nhà trường. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của từng cá nhân trong nhà trường về công tác kiểm định chất lượng, xác định rõ nhiệm vụ của công tác KĐCLGD là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của mọi cá nhân, bộ phận, đoàn thể trong nhà trường. Ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng và phiếu đánh giá tiêu chí và xây dựng báo cáo tự đánh giá của nhà trường.

- Làm tốt công tác tuyên truyền và công khai các kết quả đánh giá, KĐCLGD đã đạt, tạo điều kiện cho phụ huynh học sinh, nhân dân nắm bắt thông tin và tham gia giám sát về chất lượng giáo dục nhằm nâng cao uy tín của nhà trường.

3.2.2.2. Xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

** Nhiệm vụ:*

Rà soát, đối chiếu các tiêu chuẩn để xây dựng lộ trình tham mưu các giải pháp đề duy trì, nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia mức độ I.

**Chỉ tiêu:*

Giữ vững các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I giai đoạn 2019-2024. Xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất theo thông tư 13, thông tư 14/BGD&ĐT và các tiêu chí giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ I.

** Biện pháp:*

Rà soát, đối chiếu các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ I để bổ sung các tiêu chí còn thiếu, còn yếu. Tích cực tham mưu cho các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo đạt các tiêu chí trường chuẩn đạt Quốc gia.

Nhà trường trên cơ sở các tiêu chí đã đạt của trường chuẩn quốc gia mức độ I tiếp tục hoàn thiện, bổ sung từng tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I đề nghị đánh giá công nhận tháng 6 năm 2024.

Làm tốt công tác tuyên truyền tới phụ huynh học sinh lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia để có sự hỗ trợ nhà trường cải tạo, bổ sung cơ sở vật chất nhà trường. Có lộ trình bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng mũi nhọn để đạt được đủ các tiêu chí của trường chuẩn theo yêu cầu.

Rà soát cơ sở vật chất nhà trường đề xuất với ngành bổ sung xây mới tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng trong năm học tới.

3.2.3. Xây dựng trường học hạnh phúc

** Nhiệm vụ:*

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã về phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

**Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh thực hiện tốt những quy định của nhà trường về nề nếp kỷ luật. Không có hiện tượng bắt nạt, bạo lực học đường.

- 100% học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (về tinh thần, sức khỏe, kinh tế) đều được quan tâm, chia sẻ, động viên và hỗ trợ.

- 100% lớp có đăng ký thi đua dạy tốt, học tốt ngay từ đầu năm học và gắn với các chủ điểm hoạt động trong năm học.
- 100% học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm trong các môn học và tham gia các CLB ở trường.
- HS tham gia đủ các cuộc thi do nhà trường, các cấp tổ chức, có giải cao trong các nội dung dự thi.
- 14/14 lớp học sáng, xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn, không có tai nạn thương tích.
- 100% học sinh đều thích được đến lớp, thích được đi học.
- Không có học sinh bị phân biệt đối xử, bị kỳ thị bởi sự khác biệt.
- Các sở thích, nguyện vọng hợp lý của học sinh đều được đáp ứng.
- Không có học sinh có biểu hiện tâm lý bất thường dẫn đến hành vi tiêu cực. Không có CB, GV, NV vi phạm đạo đức nhà giáo.
- Không có phản hồi tiêu cực từ phía CMHS làm ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình, ảnh hưởng đến uy tín giáo dục của nhà trường và thầy cô giáo.
- Đảm bảo đoàn kết nội bộ, không có trường hợp CB, GV, NV hay CMHS bức xúc, căng thẳng dẫn đến đơn thư khiếu kiện.

*** Biện pháp:**

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, TDTT, trò chơi dân gian giữa các lớp, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống (phòng ngừa và ứng phó với hiện tượng bắt nạt, bạo lực học đường..) để tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh. CB, GV, NV khi học tập và tham gia các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức tuyệt đối không để xảy ra tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo và bạo lực học đường.
- Tăng cường công tác tham mưu với cấp trên để cải tạo, tu sửa các phòng làm việc, bếp ăn, thư viện v.v... đảm bảo đạt chuẩn theo quy định và đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.
- Phối hợp với phụ huynh tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục và phát huy mọi nguồn lực để tạo dựng khung cảnh sư phạm xanh- sạch – đẹp, thân thiện và cởi mở.
- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử, phổ biến đến toàn thể CB, GV, NV; phối hợp với Công đoàn tổ chức tốt các chuyên đề về quy tắc ứng xử, đạo đức nhà giáo để duy trì bầu không khí học tập, làm việc ấm áp và thân thiện; mọi thành viên trong nhà trường đều được yêu thương, được tôn trọng, được hiểu, được có giá trị và được đảm bảo an toàn.
- Tạo cơ hội để mỗi học sinh và mỗi thầy cô giáo đều được phát triển tối đa tiềm năng của bản thân, không ai bị bỏ lại, không ai bị lãng quên; tất cả đều thay đổi để phù hợp và tiến bộ.
- Phối kết hợp với Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân thực hiện và giám sát thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo công bằng, công khai và minh bạch, xây dựng khối đoàn kết nội bộ.
- Chia sẻ, động viên, hỗ trợ, giúp đỡ những học sinh và GV, NV có hoàn cảnh khó khăn bằng cách tặng quà, thăm hỏi v.v.

- Quan tâm đến đời sống tinh thần, thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của CB, GV, NV cùng nhau chia sẻ vui buồn để cùng nhau xây dựng một ngôi trường hạnh phúc.

- Học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên rèn luyện đạo đức, tác phong, kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu công việc một cách tốt nhất.

- Các CB, GV, NV lắng nghe tích cực, phản hồi mang tính xây dựng trong xử lý công việc với đồng nghiệp và học sinh.

- Phối hợp và hợp tác hiệu quả với CMHS, cộng đồng địa phương và các lực lượng liên quan trong công tác giáo dục học sinh.

3.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

3.3.1. Đối với trẻ khuyết tật

** Nhiệm vụ:*

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật theo quy định.

** Chỉ tiêu:*

- Tất cả học sinh khuyết tật, trẻ khó khăn về học được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập.

** Biện pháp:*

- Thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Rà soát, nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Bố trí sắp xếp đội ngũ, cơ sở vật chất phù hợp tình hình thực tế đảm bảo HS khuyết tật được quan tâm, chăm sóc và có điều kiện phát triển tốt nhất. Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ dạy và học hòa nhập cho trẻ khuyết tật trí tuệ và một số nội dung liên quan đến công tác giáo dục hòa nhập. Phân công cho đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục hòa nhập, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, nhân viên nhà trường hoàn thành các thủ tục công nhận trẻ khuyết tật làm các chế độ cho học sinh, giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch nhằm tăng cường công tác quản lý việc tổ chức hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật của nhà trường. Căn cứ vào thực tế hoàn cảnh của từng học sinh để có đánh giá xếp loại học sinh phù hợp, tạo điều kiện để các em hoàn thành chương trình các môn học và chương trình lớp học.

- Chỉ đạo bộ phận kế toán nhà trường xây dựng các dự toán chính xác để thực hiện việc hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật trong nhà trường cũng như các chi trả tiền công dạy cho giáo viên trực tiếp giảng dạy trẻ khuyết tật trong nhà trường.

3.3.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

** Nhiệm vụ:*

Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

** Chỉ tiêu:*

Tất cả học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được giáo dục và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

*** Biện pháp:**

- Tổ chức rà soát các đối tượng học sinh thuộc trẻ mồ côi, hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ngay từ đầu năm học để có kế hoạch hỗ trợ, quan tâm kịp thời để các em có điều kiện tốt nhất tham gia học tập tại trường.

- Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, nắm bắt kịp thời thông tin của học sinh, đề xuất với nhà trường có biện pháp hỗ trợ học sinh kịp thời vào dịp tết trung thu, tết nguyên đán...hỗ trợ trang phục, hỗ trợ SGK, hỗ trợ BHYT cho các em học sinh thuộc diện khó khăn, diện cận nghèo và nghèo.

- Phối hợp với địa phương, hội cha mẹ HS nhà trường, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, các nhà hảo tâm để có biện pháp, kinh phí hỗ trợ học sinh kịp thời, đúng đối tượng để các em tham gia học tập tại trường đạt kết quả tốt nhất.

4. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

4.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

4.1.1. Chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

*** Nhiệm vụ:**

- Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên nhà trường linh hoạt, hợp lý về cơ cấu, số lượng và thực tế của nhà trường. Đảm bảo giảng dạy đủ các môn học của từng khối lớp.

- Bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên giảng dạy lớp 1,2,3 đảm bảo về số lượng chất lượng và được tham gia bồi dưỡng chuyên môn giảng dạy theo chương trình GDPT 2018

- Rà soát số lượng giáo viên hiện tại của nhà trường, xác định số lượng giáo viên cần dạy môn Tiếng anh, tin học và công nghệ năm học 2023-2024 để đề xuất với phòng Giáo dục tham mưu UBND thị xã bố trí bổ sung kịp thời cho nhà trường để giảng dạy trong năm học 2023-2024 đối với Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 4.

*** Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo đủ giáo viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy cho các khối lớp 1,2,4,5 với thời lượng 8 buổi/ tuần; Lớp 3 với thời lượng 9 buổi/ tuần.

- Đảm bảo chất lượng đội ngũ đáp ứng cho giảng dạy, thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3 và các khối lớp 4,5.

- Sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có của nhà trường để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023. Bố trí đội ngũ đảm bảo tính linh hoạt, hợp lý về số lượng, cơ cấu.

Quy hoạch 03 tổ trưởng, 02 tổ chuyên môn và 01 tổ trưởng tổ văn phòng đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

*** Biện pháp:**

- Đầu năm học tổ chức rà soát số lượng, chất lượng của đội ngũ, căn cứ vào năng lực sở trường để thực hiện phân công nhiệm vụ chuyên môn cho phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân.

- Sắp xếp giáo viên theo cơ cấu môn học và trình độ chuyên môn, cân đối số tiết dạy để bố trí kiêm nhiệm giảng dạy đối với các môn học còn thiếu giáo viên.

- Thực hiện rà soát đội ngũ để cân đối số lượng giáo viên cần thực hiện giảng dạy tất cả các môn học năm học 2023-2024 đặc biệt quan tâm đến giáo viên giảng dạy tin học công nghệ và Tiếng anh để có giải pháp đề xuất phòng Giáo dục

tham mưu UBND thị xã bố trí số giáo viên còn thiếu kịp thời cho năm học sau.

- Phân công các đồng chí tổ trưởng, tổ phó thực hiện theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

4.1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và công tác quy hoạch cán bộ.

*** Nhiệm vụ:**

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về quan điểm, nội dung đổi mới GDPT theo Nghị quyết 29/NQ-TW.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc tổ chức đánh giá cán bộ, giáo viên nhà trường theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Rà soát đội ngũ CBGV nhà trường và xây dựng kế hoạch theo lộ trình đề tổ chức cho giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiểu học đạt chuẩn theo quy định.

- Rà soát đội ngũ nhà trường để tham mưu, đề xuất với ngành tuyển dụng, bổ sung giáo viên giảng dạy thể dục, tin học đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán tại nhà trường hỗ trợ giáo viên trong triển khai thực hiện chương trình mới 2018. Chuẩn bị tốt đội ngũ, tổ chức cho giáo viên tham gia tốt các nội dung tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 sẵn sàng cho việc triển khai CTGDPT mới đối với lớp 4 năm học 2023-2024.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CBGVNV nhà trường có phẩm chất chính trị, tư tưởng tác phong sư phạm tốt. Có năng lực ứng xử sư phạm, không vi phạm đạo đức nhà giáo. Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm chính sách dân số, vi phạm về dạy thêm học thêm.

- 6/6 đồng chí hoàn thành học nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu về trình độ chuẩn giáo viên Tiểu học.

- 100% CBGVNV đạt trình độ chuẩn năm 2023

- 100% CBGVNV sử dụng thành thạo CNTT và ứng dụng CNTT vào công việc; 100% GV đăng ký soạn và duyệt giáo án online, 100% GV sử dụng bài giảng điện tử, 90% GV biết sử dụng thành thạo PHTM.

- 100% giáo viên dạy giỏi cấp trường và 80% giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường; 65% giáo viên dạy giỏi cấp thị xã.

- 100 % CB, GV hoàn thành chương trình BDTX.

- Kết quả đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng: Tốt.

- Kết quả đánh giá xếp loại chuẩn Phó hiệu trưởng: Tốt

- **Kết quả tự** đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học: Tốt: 15/20 = 75%; Khá: 5/20 = 25%;

- Xếp loại viên chức, lao động: HTXSNV: 17/24 = 71%; HTTNV: 7/24= 29%;

- Bồi dưỡng, giới thiệu cho Chi bộ 02 đảng viên được kết nạp vào Đảng và 02 quần chúng ưu tú đi học bồi dưỡng đối tượng đảng.

- Thực hiện giới thiệu bổ sung quy hoạch 01 vị trí phó Hiệu trưởng đối với 01 giáo viên nhà trường. Quy hoạch 01 đồng chí phó Hiệu trưởng quy hoạch Hiệu trưởng nhà trường.

- Quy hoạch tổ trưởng, tổ phó theo Điều lệ trường Tiểu học.

*** Biện pháp:**

Nhà trường tạo điều kiện cho 06 giáo viên và 01 nhân viên đang có trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo học các lớp Đại học hệ vừa học vừa làm trong năm học 2022-2023.

- Tổ chức tốt hoạt động tổ chuyên môn: Chỉ đạo tổ CM xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ GV về nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý và quản lý việc dạy học; xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động rõ ràng cụ thể để tổ chức thực hiện trong cả năm học.

- Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 4 năm học 2023-2024.

- Khuyến khích hỗ trợ giáo viên tham gia Hội thi GVDG cấp trường và giáo viên dạy giỏi cấp cấp thị xã.

- Đổi mới nội dung, cách tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng UDCNTT trong giảng dạy, kỹ năng khai thác các phần mềm giảng dạy, khai thác các kho dữ liệu bài giảng, khai thác vận hành, điều khiển phòng học thông minh, soạn, duyệt giáo án online, khai thác và tìm kiếm các thông tin trên Internet..

- Tăng cường bồi dưỡng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên theo Chuẩn: Yêu cầu mỗi cá nhân Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên đều phải xây dựng kế hoạch nâng chuẩn cho bản thân. Bám sát các yêu cầu của chuẩn để xây dựng kế hoạch, tự học, tự bồi dưỡng để đáp ứng được với yêu cầu theo chuẩn. Tổ chức tốt việc đánh giá xếp loại CB-GV vào cuối năm học đảm bảo công bằng, chính xác để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tiếp tục bồi dưỡng cho năm học sau.

- Xây dựng kế hoạch BDTX của CBQL, GV thống nhất từ cá nhân, tổ chuyên môn đến nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua; Tổ chức cho CB-GV nhà trường thảo luận và ký cam kết thi đua thực hiện trong năm học. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo.

4.1.3. Thực hiện chế độ, chính sách nhà giáo

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; các quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; về chính sách đối với CB,CC,VC,NLĐ và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK; các chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong CSGD công lập.

- Thực hiện triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo về thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với CBGVNV như công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, khen thưởng, kỷ luật, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, thực hiện chế độ làm việc, chế độ giảm định mức

giờ dạy, thanh quyết toán cá nhân chế độ lương, làm thêm giờ, chế độ ưu đãi và các chế độ khác theo quy định.

** Chỉ tiêu:*

- Trong năm 2022 có 10 đồng chí được nâng lương đúng hạn. Năm 2023 có 12 đồng chí được nâng lương đúng hạn. Hàng năm có từ 2-5 đồng chí đủ tiêu chuẩn được xét nâng lương trước hạn.

- Trong năm 2022 có 20 đồng chí hưởng phụ cấp thâm niên. Năm 2023 dự kiến có 21 đồng chí hưởng phụ cấp thâm niên.

** Biện pháp*

- Nhà trường đã triển khai đầy đủ, kịp thời các Thông tư, Chỉ thị, văn bản chỉ đạo của các cấp về thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên như: Tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương, chế độ nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, chế độ bảo hiểm....các quy định về thời gian, chế độ làm việc, các ngày nghỉ lễ, tết...

- Triển khai nghiêm túc việc giới thiệu quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, khen thưởng kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tham mưu cho các cấp thực hiện việc chuyển luân chuyển, chuyển đổi hợp lý.

- Chỉ đạo CBGVNV nhà trường tự rà soát, theo dõi chế độ nâng lương, chế độ phụ cấp của bản thân mình để kịp thời báo cáo về bộ phận phụ trách.

- Chỉ đạo bộ phận kế toán thực hiện đúng, đủ, kịp thời mọi chế độ tiền lương, phụ cấp, làm thêm giờ... phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật, chế độ trang phục đối với giáo viên dạy thể dục.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất; thiết bị dạy học, học liệu; quản lý tài chính

4.2.1. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tài chính.

** Nhiệm vụ:*

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục tăng cường CSVC và thiết bị dạy học, học liệu trong nhà trường.

- Sử dụng và phát huy tốt hiệu quả của hệ thống cơ sở vật chất đã có của nhà trường. Tham mưu đề xuất với phòng Giáo dục đầu tư xây dựng thư viện, khu dã phòng học đã xuống cấp đáp ứng yêu cầu của trường đạt Chuẩn Quốc gia.

- Có kế hoạch, lộ trình bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường đảm bảo phục vụ cho nhu cầu dạy và học.

** Chỉ tiêu:*

- Thực hiện tốt việc sử dụng nguồn ngân sách được cấp đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, phục vụ hoạt động của nhà trường.

- Đảm bảo 100% các khoản thu, chi trong nhà trường được thực hiện đúng nguyên tắc tài chính, tiết kiệm, phù hợp, đúng mục đích đạt hiệu quả.

- Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên lên 4.500.000 năm 2022.

- Quản lý sử dụng có hiệu quả, không để thất thoát hệ thống đất đai, tài sản, CSVC, tài chính của nhà trường.

- Đầu tư máy tính cho phòng tin học bằng nguồn ngân sách trường và đề xuất PGD&ĐT trang cấp thêm (03 cái do trường tiết kiệm mua, bổ sung 15 cái đề xuất

với PGD&ĐT Đồng Triều hỗ trợ).

- Sửa chữa hệ thống mương thoát nước trong nhà trường, cải tạo lại khuôn viên phía sau nhà trường, sửa chữa nhà vệ sinh giáo viên và học sinh bằng nguồn kinh phí không tự chủ của nhà trường năm 2022 và năm 2023.

*** Biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa thay thế hệ thống cơ sở vật chất nhà trường theo năm học phù hợp với tình hình thực tế. Thực hiện mua sắm trang thiết bị đúng thủ tục, quy định đảm bảo nguyên tắc tài chính. Thực hiện đầy đủ các thủ tục bàn giao, nhập mới theo quy định. Thực hiện tốt công tác kiểm kê, bàn giao tài sản 2 lần/năm.

- Xây dựng dự toán ngân sách, kế hoạch tài chính trong năm hợp lý, đúng nguyên tắc tài chính. Tiết kiệm chi tiêu ngân sách, cân đối nguồn kinh phí được trang cấp để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Nhà trường xây dựng các kế hoạch thu - chi, quy chế chi tiêu nội bộ quản lý ngân sách Nhà nước được cấp và các khoản thu ngoài ngân sách một cách hiệu quả trên tinh thần tự nguyện của CMHS. Sử dụng các nguồn kinh phí - tài chính đúng mục đích phù hợp với nhà trường đảm bảo hiệu quả cho các hoạt động cho các hoạt động giáo dục, thực hiện công khai tài chính theo quy định.

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục: tuyên truyền vận động để phụ huynh HS, các cơ quan doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hiểu được ý nghĩa và ủng hộ chủ trương XHH của nhà trường; huy động CMHS, các doanh nghiệp trên địa bàn đóng góp kinh phí, nhân công, vật liệu... để xây dựng cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp.

- Dành nguồn kinh phí được trang cấp để bổ sung một số hạng mục cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

Tham mưu với phòng Giáo dục đề xuất xây dựng bổ sung thư viện chuẩn, khu dãy phòng học đã xuống cấp để đảm bảo công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia trong năm học 2023-2024.

4.2.2. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa và tài liệu tham khảo

*** Nhiệm vụ:**

- Tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc việc sử dụng sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của các cấp. Bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới, tất cả học sinh đều có đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

*** Chỉ tiêu:**

- Nhà trường tổ chức cho 100% CBGV tham gia đề xuất lựa chọn SGK lớp 4 cho năm học 2023-2024.

- 100% học sinh có đầy đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Bổ sung các đầu sách tham khảo, tài liệu, sách báo cho thư viện.

- Đảm bảo 100% các tài liệu, sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường là tài liệu, sách giáo khoa chính thống được Bộ Giáo dục quy định.

*** Biện pháp:**

- Nhà trường tổ chức đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 cho năm học 2023-2024, trưng cầu ý kiến từ các tổ chuyên môn;

- Hàng năm tổ chức đánh giá việc triển khai, sử dụng các sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3 đã lựa chọn thực hiện trong năm học 2022-2023 và đề xuất danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, triển khai sử dụng trong các năm học 2023-2024 theo đúng quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT.

- Phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để đảm bảo cung ứng sách giáo khoa và tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo quy định.

- Giao giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn phụ huynh học sinh căn cứ vào nhu cầu thực tế trang bị đầy đủ sách vở cho con em trước khi vào năm học mới.

- Tổ chức quyên góp, tặng sách, vở cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong nhà trường. Huy động sự hỗ trợ của các ban ngành địa phương, tổ chức cá nhân tặng sách giáo khoa cho học sinh khó khăn.

- GV hướng dẫn học sinh sử dụng sách giáo khoa, vở viết tiết kiệm, khoa học tránh lãng phí. Sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường.

- Xây dựng “tủ sách giáo khoa dùng chung” trong từng lớp học.

4.2.3. Thiết bị dạy học

** Nhiệm vụ:*

- Bổ sung các trang thiết bị cho khối lớp 2,3 theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học kịp thời để triển khai giảng dạy Chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng và tổ chức tốt kế hoạch sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học năm học 2022-2023.

** Chỉ tiêu:*

- Mua bổ sung thiết bị phục vụ cho dạy học: 03 thiết bị phòng học tin học, 02 máy chiếu, 05 máy tính, các dụng cụ thiết bị dạy học bộ môn, thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị tối thiểu của Bộ GD&ĐT quy định.

- Mua sắm bổ sung thêm 25 bộ bàn ghế đạt tiêu chuẩn theo TT26/TTLT-BGD-BKHCN-BYT. Bảo quản tốt các thiết bị đồ dùng dạy học trên lớp học.

- Đẩy mạnh phong trào làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa. Mỗi giáo viên có ít nhất 2 đồ dùng tự làm/năm học.

** Biện pháp:*

- Nhà trường tổ chức kiểm tra, rà soát các thiết bị dạy học vào đầu năm học và cuối kì I của năm học để có kế hoạch bổ sung, sửa chữa kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu.

- Sử dụng hợp lý nguồn ngân sách năm 2022, 2023 để bổ sung mua mới, thay thế, sửa chữa bàn ghế, bảng viết của giáo viên, học sinh theo quy định.

- Huy động giáo viên tích cực tham gia làm đồ dùng dạy học 2 lần/ năm góp phần tăng số lượng đồ dùng dạy học trong nhà trường đáp ứng cho công tác giảng dạy và học tập của thầy và trò.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả các thiết bị CNTT, các phần mềm giảng dạy để ứng vào công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh như phân công người phụ trách, quản lý, vận hành các trang thiết bị CNTT, tập huấn cách vận

hành, sử dụng để giáo viên có thể tự sử dụng để ứng dụng CNTT trong từng tiết dạy góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng các đồ dùng trang thiết bị dạy học của GV. Phân công đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách công tác thư viện thiết bị nhà trường. Bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên làm công tác thiết bị dạy học để thực hiện bảo quản và sử dụng hiệu quả TBDH tại trường

4.2.4. Hồ sơ, sổ sách

** Nhiệm vụ:*

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục nhà trường theo quy định.

- Sử dụng và cập nhật kịp thời hệ thống sổ sách điện tử. Thực hiện nghiêm túc việc quản lý sử dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường theo HD của PGD&ĐT.

** Chỉ tiêu:*

- 100% CB, GV, NV sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử trong quản lý và giảng dạy.

** Biện pháp:*

- Tổ chức cho CBGVNV nhà trường nghiên cứu các văn bản, Thông tư, hướng dẫn của Bộ giáo dục, Sở Giáo dục, phòng Giáo dục để nắm rõ và các quy định hồ sơ sổ sách nhà trường và cá nhân.

- Hướng dẫn các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể, bộ phận, cá nhân nghiên cứu các văn bản trên để ghi chép quản lý, sử dụng hồ sơ sổ sách đảm bảo khoa học, chính xác giảm áp lực cho giáo viên. Hồ sơ sổ sách nhà trường được lưu tại văn thư nhà trường theo quy định.

- Tăng cường UDCNTT trong việc quản lý hồ sơ sổ sách nhà trường.

4.2.5. Công tác quản lý tài chính:

** Nhiệm vụ:*

- Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chi đúng trọng tâm, phục vụ cho trường.

- Sử dụng phần mềm kế toán thực hiện tốt việc cập nhật theo dõi thu, chi.

- Tổng kinh phí NSNN cấp: 3.713.000.000 đồng. Trong đó chi:

- + Quỹ lương và các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp là: 3.102.000.000 đồng.

- + Chi hoạt động chuyên môn là: 350.585.000 đồng.

- + Chi mua sắm là 110.000.000 đồng.

** Chỉ tiêu:*

- Thực hiện quyết toán thu chi đảm bảo nguyên tắc, thực hiện theo qui chế dân chủ (3 công khai, 4 kiểm tra).

- Huy động xã hội hoá các nguồn tài chính (đầu tư cho các hoạt động giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất).

** Biện pháp:*

- Kế toán tham mưu cho Hiệu trưởng, xây dựng kế hoạch thu - chi quản lý ngân sách được cấp, lấy ý kiến tập thể.

- Xây dựng dự thảo qui chế chi tiêu nội bộ, lấy ý kiến tập thể bổ sung trên cơ sở thực hiện các văn bản pháp luật của nhà nước về tài chính và tình hình thực tế.

- Thực hiện công khai thu chi theo định kì, đúng quy định. Xây dựng kế hoạch, Hợp CMHS phối hợp huy động thực hiện.

4.2.6. Quản lý đất đai, tài sản, CSVC nhà trường:

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện nghiêm túc việc quản lý đất đai, tài sản, CSVC nhà trường theo quy định pháp luật.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường có ý thức quản lý đất đai, tài sản, CSVC nhà trường.
- Đầu tư mua sắm CSVC, tư liệu thư viện.
- Trang trí phòng học đẹp, thoáng mát, ngăn nắp, gọn gàng.
- Tu sửa trường lớp: sửa chữa thay thế một số thiết bị chiếu sáng, quạt và hệ thống bồn rửa tay.
- Đầu tư, quản lý và sử dụng có hiệu quả CSVC của nhà trường tránh thất thoát và lãng phí.
- Mua sắm thêm một số thiết bị phục vụ dạy và học. Sắm thêm phương tiện nghe nhìn phục vụ cho môn Tiếng Anh.

*** Biện pháp:**

- Hướng dẫn cho GV tham khảo các loại đồ dùng đã được cấp phát, cách sử dụng, để tìm hiểu chất liệu sao cho phù hợp với thực tế để lựa chọn làm đồ dùng.
- Tổ chức thi làm ĐDDH giữa các tổ, khối chuyên môn nhân dịp 22/12.
- Cho CBGVNV và học sinh ký cam kết bảo vệ các tài sản của nhà trường, của lớp nhất là đảm bảo vệ sinh phòng máy tính.
- Đầu tư thiết bị dạy học hiện đại vào phòng học thông minh để sử dụng.

4.2.7. Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng các video bài giảng, giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

*** Chỉ tiêu:**

Xây dựng kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử với tất cả các môn học trong chương trình GDPT 2018.

*** Biện pháp:**

- Tiếp tục sử dụng các video, bài giảng đã soạn từ năm học trước. Lựa chọn chỉnh sửa bổ sung các bài giảng có chất lượng cao, tạo kho học liệu bài giảng minh họa để giáo viên khai thác sử dụng dùng chung trong toàn trường. Khuyến khích giáo viên đồng thời khai thác hiệu quả kho học liệu của ngành trên trang Phòng giáo dục điện tử.
- Có phương án dự phòng dạy học trực tuyến khi dịch bệnh xảy ra để linh hoạt thực hiện đảm bảo nhiệm vụ dạy học, hoàn thành chương trình giáo dục.

4.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học năm học 2022-2023 theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.
- Xây dựng các phương án dạy học trực tuyến cho học sinh trong hoàn cảnh vì dịch bệnh không đến trường.

- Tiếp tục sử dụng, khai thác có hiệu quả các chức năng hỗ trợ công tác quản lý, điều hành của nhà trường trên hệ thống Phòng giáo dục điện tử, và Cổng thông tin của nhà trường.

- Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý tài chính, cơ sở vật chất (MISA), sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tiếp, trực tuyến, tập huấn qua mạng internet của Phòng GD&ĐT; áp dụng phương thức tuyển sinh đầu cấp học qua mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, quản lý hành chính công với hệ thống chính quyền điện tử;

- Tiếp tục sử dụng và khai thác có hiệu quả các phần mềm đã được Bộ GD&ĐT cung cấp dùng thống nhất trên toàn ngành:

- Tham gia các cuộc thi Sáng tạo TTNND, các cuộc thi trực tuyến: Tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác, cuộc thi tìm hiểu Ban tuyên giáo, ...

- Triển khai tới cán bộ, giáo viên, nhân viên các hướng dẫn nghiên cứu khoa học của các cấp. Hướng dẫn và hỗ trợ giáo viên, nhân viên tham gia nghiên cứu, viết các Sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo công trình khoa trong lĩnh vực công tác của từng cá nhân.

- Thực hiện soạn, duyệt giáo án online qua hệ thống <http://e-learning.dongtrieu.edu.vn>.

- Tổ chức khai thác và cung cấp bài giảng vào kho bài giảng e-Learning, tiếp tục đầu tư hạ tầng CNTT, cải tạo phòng tin học thành phòng học thông minh; nâng cấp hệ thống mạng Internet, Wifi của nhà trường.

- Tập trung tổ chức ứng dụng CNTT vào dạy học, ưu tiên hỗ trợ trong công tác đổi mới hình thức dạy học, phương pháp dạy học, hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá; bồi dưỡng kỹ năng nâng cao trình độ CNTT đáp ứng chuẩn về CNTT cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tham gia các cuộc thi Sáng tạo TTNND, các cuộc thi trực tuyến: Tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác, cuộc thi tìm hiểu Ban tuyên giáo, ...

** Chỉ tiêu:*

- 100% công văn đi của nhà trường đều đảm bảo ký bằng chữ ký số

- Tuyên truyền động viên CMHS không thanh toán bằng tiền mặt.

- 100% CB, GVNV được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn bảo đảm tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến.

- Nhà trường tổ chức 3 cuộc/HK bằng hình thức trực tuyến về tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn...

- 100% CB-GV-NV sử dụng thành thạo các phần mềm có ứng dụng CNTT, các phần mềm quản lý trực tuyến, phần mềm quản lý nhân sự, soạn duyệt giáo án online, tuyển sinh đầu cấp, hệ thống quản lý trường học trực tuyến SMAS ...

- 100% CBGVNV tham gia các cuộc thi trực tuyến đầy đủ theo từng tuần.

- 100% CBGVNV có đề tài SKKN, GPST được áp dụng tại trường

- 100% GV sử dụng thành thạo các phần mềm có ứng dụng CNTT, các phần mềm quản lý trực tuyến, phần mềm quản lý nhân sự, soạn duyệt giáo án online, tuyển sinh đầu cấp, hệ thống quản lý trường học trực tuyến SMAS ...

- 100% GV khai thác và cung cấp bài giảng vào kho bài giảng e-Learning

- 100% GV soạn duyệt giáo án online theo kế hoạch đăng ký
- 100% GV tham gia các cuộc thi trực tuyến đầy đủ theo từng tuần, từng tháng.
- Từ 8-10% HS lớp 4,5 tham gia Hội thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thị xã.
- 02 GV tham gia chuyên đề ứng dụng CNTT trong giảng dạy chuyên đề cấp trường.
- 2/2 tổ chuyên môn tham gia họp trực tuyến khi tình hình diễn biến dịch bệnh phức tạp.

*** Biện pháp:**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.
- Rà soát, tăng cường CSVC, TBDH sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.
- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.
- Thành lập BCD ứng dụng CNTT thông tin trong nhà trường, có phân công cụ thể cho từng thành viên BCD, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT cụ thể gắn với nhiệm vụ năm học của nhà trường.
- Ban hành quy chế quản lý, hướng dẫn, khai thác và sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng vận hành, điều khiển hệ thống hạ tầng CNTT cho cán bộ, giáo viên và nhân viên;
- Tiếp tục đầu tư hạ tầng CNTT, tăng cường mua sắm các thiết bị CNTT (máy tính, ti vi, ...) phục vụ cho giảng dạy đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm đảm bảo tính sư phạm. Trang bị đầy đủ thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người phụ trách các phần mềm quản lý trực tuyến, phần mềm quản lý nhân sự, soạn duyệt giáo án online, tuyển sinh đầu cấp, hệ thống quản lý trường học trực tuyến SMAS ... thực hiện tốt công tác cập nhật số liệu, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất trên các phần mềm khi có yêu cầu.
- Tiếp tục triển khai phong trào thiết kế bài giảng e-Learning tới toàn thể cán bộ, giáo viên để đóng góp bài vào kho bài giảng của trường và của Phòng GD&ĐT.
- Đầu năm học GV đăng ký soạn duyệt giáo án Online với yêu cầu mỗi giáo viên phải có máy tính đảm bảo yêu cầu để thực hiện việc soạn duyệt giáo án. Đăng ký các tiết dạy trên phòng Tin học, phòng học trải nghiệm, phòng học ngoại ngữ.
- Phân công đồng chí Phó hiệu trưởng Phùng Tiến Thắng và đồng chí Trần Thị Linh - nhân viên phụ trách CNTT của nhà trường để làm đầu mối theo dõi triển khai tổ chức các hoạt động ứng dụng CNTT trong toàn trường. Mỗi tổ chuyên môn lựa chọn giáo viên nòng cốt làm nhóm trưởng để nâng cao trình độ CNTT của

các thành viên trong nhóm đồng thời trao đổi, thảo luận ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Tuyên truyền thể lệ các cuộc thi trực tuyến: Tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác, cuộc thi tìm hiểu Ban tuyên giáo...tới CBGVNV trong nhà trường tham gia và báo cáo số lượng tham gia dự thi về BGH.

- Tuyên truyền cho học sinh tham gia cuộc thi Sáng tạo TTNNĐ do thị xã và tỉnh tổ chức.

5. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

** Nhiệm vụ:*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục trong nhà trường.

** Chỉ tiêu:*

- Phối kết hợp với các khu hành chính, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn trường để huy động nguồn lực nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

** Biện pháp:*

- Nhà trường sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách được cấp hàng năm, huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ GDĐT và nâng cấp, cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại tình hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Nhà trường có kế hoạch tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

6. Công tác giáo dục chính trị, công tác học sinh, giáo dục thể chất, hoạt động thể dục thể thao và y tế trường học.

6.1. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị

** Nhiệm vụ:*

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ và giải pháp ứng phó dịch Covid-19; về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên năm học 2022-2023 trong nhà trường.

** Chỉ tiêu:*

- 100% CB-GV-NV được học tập nâng cao nhận thức về Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng nhà nước: Các văn bản chỉ đạo của ngành về các cuộc vận động về phong trào thi đua, chủ đề năm của tỉnh, thị xã.

- 100% HS thực hiện tốt chủ điểm từng tháng.

- 100% CB-GV-NV chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy định về dân số, kế hoạch hóa gia đình.

- 100% CB-GV-NV chấp hành quy chế của ngành, quy định của nhà trường, kỷ luật lao động.

- 100% CB-GV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, nhân cách và lối sống lành mạnh, trong sáng của nhà giáo, tinh thần đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, ý thức phấn đấu vươn lên trong sự nghiệp.

- 100% CB-GV-NV trung thực trong công tác, đoàn kết trong quan hệ đồng nghiệp, phục vụ nhân dân và học sinh.
- 100% HS đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ.
- 100% HS thực hiện tốt luật giao thông.
- 100% HS không mắc tệ nạn xã hội, thực hiện tốt phong trào “5 không trong các cơ sở giáo dục”.

- Đạt tiêu chuẩn trường học “An toàn về an ninh trật tự” và “phòng chống TNTT”.

*** Biện pháp:**

- Các lực lượng GD trong trường thực hiện tốt việc tuyên truyền phổ biến các văn bản chỉ đạo của ngành về các cuộc vận động về phong trào thi đua, chủ đề năm của tỉnh, thị xã, tuyên truyền luật giao thông, tác hại của việc mắc các tệ nạn XH.

- Thực hiện chế độ thông tin 2 chiều giữa nhà trường và CMHS bằng nhiều hình thức như: gặp gỡ trao đổi trực tiếp, điện thoại, thăm gia đình HS, sổ liên lạc...

- BGH kết hợp với BCH Công đoàn trường thường xuyên quan tâm thực hiện công tác bồi dưỡng nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, thống nhất ý chí và quyết tâm thực hiện trong nhà trường, tổ chức ký giao ước thực hiện.

- Đổi mới nội dung phương pháp và hình thức giáo dục chính trị cho CB, GV, NV nói chuyện thời sự, dự trực tuyến, giới thiệu tư liệu thời sự, khoa học...

- Tổ chức cho giáo viên, HS lớp 4,5 tích cực tham gia cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” lần VIII-2022. Trang website Cuộc thi <http://hocvalamtheobac.vn>.

- Nhà trường đánh giá, xếp loại cá nhân lớp theo tháng, kỳ.

- Sử dụng bộ tài liệu giáo dục an toàn giao thông đối với HS từ khối 1 đến khối 3 dạy lồng ghép tích hợp trong tiết sinh hoạt và một số bài dạy, môn học; khối 4,5 với thời lượng 1 tiết/tháng vào giờ HĐNGLL.

- Đăng ký và thực hiện các tiêu chí xây dựng trường học “An toàn về an ninh trật tự” và “phòng chống TNTT”.

6.2. Công tác học sinh

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên năm học 2022-2023.

*** Chỉ tiêu:**

100% HS thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường.

*** Biện pháp:**

- Tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống các tác động tiêu cực, kích động, lôi kéo học sinh tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật. Thực hiện có hiệu quả quản lý, tuyên truyền giáo dục và phối hợp ngăn chặn hiệu quả tình trạng học sinh đánh nhau ở trong và ngoài trường học. Chủ động đề xuất và thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường học.

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường và cơ quan công an trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học.

- Thực hiện Quy định về công tác phòng chống tệ nạn ma túy trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục pháp luật, tuyên truyền phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy đặc biệt là thời gian đầu năm học, sau kỳ nghỉ tết và các hoạt động cao điểm hưởng ứng Ngày toàn dân phòng chống ma túy.

6.3. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao

** Nhiệm vụ:*

- Tham gia đầy đủ và có hiệu quả các cuộc thi TDTT cấp trên tổ chức.
- Xếp loại thể lực của HS theo QĐ53/2008 của BGD&ĐT.
- Tham gia biểu diễn văn nghệ trong các hoạt động của trường, địa phương, của ngành GD&ĐT tổ chức.
- Tổ chức hội khỏe phù đổng cấp trường theo quy định.

** Chỉ tiêu:*

- 100% các tiết thể dục chính khóa đều dạy đảm bảo yêu cầu.
- 100% học sinh được giáo dục sức khỏe, tích cực hưởng ứng và tham gia các hoạt động thể dục thể thao.
- 100% các lớp thực hiện tốt nền nếp thể dục buổi sáng, thể dục nhịp điệu, bài võ cổ truyền dân tộc và múa hát tập thể.
- 100% học sinh được chơi các trò chơi tập thể và trò chơi dân gian.
- Có 02 học sinh tham gia giải điền kinh học sinh tỉnh Quảng Ninh năm 2023

** Biện pháp:*

- Tăng cường CSVS, xây dựng sân luyện tập thể thao
- Xây dựng các đội tuyển TDTT: bóng đá, cầu lông, cờ vua, cờ tướng...
- Phân công GV dạy thể dục xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện.
- Phát động HS toàn trường tham gia các hoạt động TDTT trong các giờ chơi, giờ LTTT; các lớp tổ chức thi, tham gia cuộc thi cấp trường; thành lập đội tuyển cấp trường để tham dự cấp cụm và cấp TX (đội võ cổ truyền: 20 em, bóng đá: 12 em, bóng bàn: 10 em, ném bóng: 8 em, cờ vua: 10 em, cờ tướng: 12 em).
- Tổ chức các hoạt động đánh giá phong trào, đúc kết kinh nghiệm.
- Giao cho đ/c Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, thường xuyên luyện tập, sẵn sàng phục vụ khi có yêu cầu.
- Phân công và huy động giáo viên có năng khiếu phối hợp với cha mẹ học sinh để luyện tập, hỗ trợ HS dự thi.
- TPT, GVCN, GVTD tổ chức ôn (lớp 2 đến lớp 5), dạy (lớp 1) bài TD nhịp điệu, bài múa hát tập thể, bài võ cho HS và thực hiện đánh giá, nhận xét hàng ngày.
- TPT- GV sưu tầm tổ chức các trò chơi vào thứ sáu hàng tuần.
- Tổ chức thi cho học sinh toàn trường dịp 26/3.

6.4. Công tác Y tế trường học

** Nhiệm vụ:*

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học, bảo hiểm y tế và công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm học 2022-2023.
- Nghiêm túc thực hiện công văn 951/PGD&ĐT ngày 29/08/2022 thông báo về việc các đơn vị cung ứng thực phẩm, chất đốt, nước uống và các điều kiện đảm bảo

công tác an toàn vệ sinh thực phẩm năm học 2022-2023 trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã.

- Thực hiện tốt chương trình nha học đường.
- 100% HS được tham gia chương trình vệ sinh răng miệng, kiểm tra thị lực, tiêm chủng phòng bệnh do y tế tổ chức.
- Nhà trường phấn đấu đạt Chuẩn về y tế trường học theo TT 13/TTLT-BYT-BGD&ĐT.

** Chỉ tiêu:*

- 100% CB, GV, NV và HS thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch Covid 19 trong trường học theo các công văn chỉ đạo của các cấp.
- 100% CBGVNV và HS được tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.
- 100% học sinh tham gia BHYT.
- 100% HS được tuyên truyền phòng chống các bệnh dịch như bệnh sốt xuất huyết, viêm đường hô hấp, tay chân miệng, đau mắt đỏ...
- 100% HS thực hiện tốt vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp sạch đẹp.
- 100% học sinh được khám và có hồ sơ theo dõi sức khỏe tại trường.
- 100% HS được sử dụng nguồn nước sinh hoạt sạch và nguồn nước uống đảm bảo chất lượng vệ sinh.

** Biện pháp:*

- Tuyên truyền cách phòng chống dịch Covid 19 tới toàn thể CBGVNV và học sinh, CMHS, trên các kênh thông tin như tiết chào cờ, tiết sinh hoạt lớp, phát thanh măng non, băng zôn, khẩu hiệu tuyên truyền về cách phòng chống dịch.
- Phối hợp với y tế địa phương chăm sóc sức khỏe cho HS.
- Tổ chức tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt tập thể, lồng ghép trong các bài học.
- Nhà trường triển khai công văn chỉ đạo tới toàn thể CBGVNV và HS, GVCN tuyên truyền tới CMHS tham gia mua BHYT cho học sinh.
- Rà soát các tiêu chí, xây dựng bổ sung và phối hợp với y tế phường để thực hiện đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- Phối hợp GVCN- GV trực ban - Đội cờ đỏ kiểm tra hàng ngày.
- Thành lập ban chỉ đạo, phân công trách nhiệm rõ ràng, tổ chức tập huấn cho 100% CB-GV-NV trong trường về các biện pháp phòng ngừa theo yêu cầu. Kiểm tra theo dõi sức khỏe hàng ngày của CB- GV- NV-HS.
- Phối hợp với CMHS lựa chọn nguồn nước uống, kiểm tra chất lượng nước uống, kí hợp đồng với công ty nước uống tinh khiết cung cấp nước uống cho HS. Giao cho GVCN các lớp phân công HS thường xuyên vệ sinh đồ dùng đựng nước.

6.5. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi

**Nhiệm vụ.*

- Thực hiện chủ đề công tác Đội năm học 2022-2023.
- Triển khai phong trào "*Thiếu nhi Đông Triều thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy*"; Đổi mới, linh hoạt phương thức trong triển khai các phong trào, chương trình, hoạt động Đội cho thiếu nhi phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19; đảm bảo cho các em được học tập, rèn luyện trong môi trường an toàn.
- Đổi mới nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục lịch sử, truyền thống, cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thiếu nhi.

- Thực hiện các giải pháp xây dựng tổ chức Đội vững mạnh. Trong đó, tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của Sao Nhi đồng tự quản và công tác đội viên lớn, vai trò tự quản của ban chỉ huy Liên đội. Ổn định, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên làm tổng phụ trách Đội và giáo viên chủ nhiệm phụ trách chi đội, phụ trách nhi đồng.

- Triển khai thực hiện Luật trẻ em; tăng cường các hoạt động trang bị kỹ năng thực hành xã hội, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em.

** Chỉ tiêu.*

- Tổ chức sinh hoạt chủ đề "Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng".

- Thực hiện tốt việc hỗ trợ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn theo chỉ tiêu được giao. Tổ chức cho các em đội viên, thiếu nhi đến với 2 địa chỉ đỏ.

** Biện pháp.*

Giao cho đồng chí Nguyễn Thị Thu Hiền – Tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch, chương trình Công tác Đội theo hướng dẫn số 07/CT-ĐTN-ĐT ngày 12/9/2022 của BCH Đoàn thị xã Đông Triều trong đó tập trung vào các giải pháp cụ thể như: Đổi mới hình thức triển khai phong trào và các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ thiếu nhi trong năm học; Thực hiện phong trào “Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy”;

Tổ chức tốt các hoạt động sinh hoạt Đội, sao nhi đồng như: tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống, truyền thống cách mạng của dân tộc, của Đảng cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Độ TNTP Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm túc Lễ chào cờ, hát Quốc ca và nâng cao chất lượng sinh hoạt Liên đội dưới cờ hàng tuần đề giáo dục, định hướng cho thiếu nhi về đạo đức, lối sống, tình yêu quê hương đất nước, chủ quyền biển đảo và toàn vẹn lãnh thổ; về tình thầy trò, tình bạn gắn với tuyên truyền gương anh hùng nhỏ tuổi, gương người tốt, việc tốt; duy trì, nghiên cứu, chuyển đổi, hướng dẫn hình thức, nâng cao hiệu quả sinh hoạt theo chủ đề, chủ điểm "Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng" phù hợp với tình hình mới; tiếp tục tổ chức hiệu quả, sáng tạo ngày hội Thiếu nhi vui khỏe ; thực hiện tốt công tác Trần Quốc Toàn thông qua tổ chức cho thiếu nhi tham gia các hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn"; thăm Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh liệt sĩ; Tổ chức các hoạt động chia sẻ tình thân tương thân, tương ái, giúp đỡ, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, dịch bệnh, giúp đỡ các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn.

Chỉ đạo liên đội phối hợp với chi Đoàn thanh niên làm tốt công tác nhi đồng và Đội viên. Nâng cao chất lượng Sao nhi đồng tự quản (lớp 3), hướng dẫn cho các em chủ động xây dựng nội dung sinh hoạt theo chủ đề, chủ điểm. Triển khai Chương trình “*Rèn luyện đội viên*” gắn với chương trình “*Em làm việc tốt mỗi ngày*”. Thực hiện tốt mô hình “*Chi đội 3 tốt*” và “*Liên đội 3 tốt*”.

Phối hợp với đoàn thanh niên phường để tổ chức các hoạt động Đội trong năm học. Tạo điều kiện cho giáo viên làm công tác tổng phụ trách được tham gia học tập, bồi dưỡng các kiến thức về công tác Đội để thực hiện nhiệm vụ tại trường.

7. Công tác nghiên cứu khoa học

** Nhiệm vụ:*

- Căn cứ các quy định ban hành về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều để phổ biến, tuyên truyền tới CBGVNV.

- Tổ chức tạo điều kiện cho mỗi CB- GV-NV được nghiên cứu khoa học, học tập trao đổi cách viết đề tài, SKKN, giải pháp sáng tạo, cách làm mới...trong dạy học, quản lý và thực hiện công việc theo nhiệm vụ.

- Tổ chức hội thi “Thiết kế bài giảng E-learning năm học 2022-2023”, cấp trường và tham gia hội thi cấp thị xã.

** Chỉ tiêu:*

- 100% CB, GV, NV tích cực nghiên cứu khoa học, có SKKN hoặc GPST được Hội đồng KHSKKN cấp trường đánh giá đạt, trong đó có 40% SKKN được Hội đồng KHSKKN cấp thị xã đánh giá đạt.

** Biện pháp*

- Nhà trường, công đoàn tích cực động viên cán bộ giáo viên hưởng ứng phong trào viết SKKN.

- Tập trung vào những vấn đề cấp thiết trong công tác quản lý và chuyên môn và có tính ứng dụng cao: đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT, công tác giáo dục đạo đức, bồi dưỡng học sinh, công tác quản lý.

- Tổ chức tốt việc ứng dụng, phổ biến SKKN vào thực tiễn giảng dạy.

8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học; giải quyết đơn thư khiếu nại; cải cách hành chính; công khai hóa các thông tin.

8.1. Công tác kiểm tra nội bộ trường học - giải quyết đơn thư khiếu nại.

** Nhiệm vụ:*

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Triều.

- Xây dựng và tổ chức có hiệu quả kế hoạch kiểm tra nội bộ, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng tại trường.

- Thực hiện đánh giá, điều chỉnh, bổ sung các nội dung kế hoạch kiểm tra nội bộ. Xử lý kết quả và rút kinh nghiệm trong công tác kiểm tra nội bộ tại nhà trường, báo cáo kết quả với phòng Giáo dục theo yêu cầu.

** Chỉ tiêu:*

- 100% GV, nhân viên được kiểm tra toàn diện.

- 100% các lớp, HS được kiểm tra.

- Tự kiểm tra toàn diện nhà trường 1lần/năm.

- 100% các tổ khối chuyên môn, các bộ phận được kiểm tra 1lần/năm.

- Tự kiểm tra công tác quản lý của hiệu trưởng 1 lần/ năm.

- Giải quyết các vấn đề khiếu nại tại trường, không để nảy sinh các vấn đề đơn thư khiếu nại vượt cấp.

** Nội dung kiểm tra:*

1. Kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng nhà trường.

2. Kiểm tra hoạt động của các tổ, khối chuyên môn.

3. Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

4. Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của nhân viên.

5. Kiểm tra hoạt động học tập và rèn luyện của học sinh.

6. Kiểm tra các chuyên đề.

** Biện pháp:*

- Nhà trường ra quyết định kiện toàn ban Kiểm tra nội bộ trường học năm học 2022-2023; quyết định phê duyệt chương trình kiểm tra nội bộ của cả năm học. Lựa chọn thành viên của ban kiểm tra nội bộ phải căn cứ vào phẩm chất đạo đức và năng lực công tác.

- Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Xây dựng danh mục kiểm tra theo tuần cụ thể cho các cuộc kiểm tra trong năm học.

- Trưởng ban kiểm tra (Hiệu trưởng) phải định hướng rõ chức trách, nhiệm vụ của ban kiểm tra nội bộ kiểm tra để phân tích, đánh giá được những mặt mạnh đã đạt được, những hạn chế còn tồn tại

- Báo cáo kết quả kiểm tra: sơ kết, tổng kết về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo đúng quy định.

- Các cuộc kiểm tra nội bộ của nhà trường phải được thực hiện theo đúng quy định đã hướng dẫn và lưu hồ sơ theo quy định.

- Bố trí, sắp xếp và tạo điều kiện cho các thành viên tham gia ban KTNB thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra không để chồng chéo công việc trong nhà trường, của cá nhân.

- Xây dựng các cuộc kiểm tra một cách khoa học, linh hoạt không để chồng chéo, trùng lặp. Sau kiểm tra hiệu trưởng nhà trường tổ chức kiểm tra lại việc hỗ trợ, giúp đỡ đối tượng kiểm tra khắc phục các nhược điểm.

- Thông báo công khai kết quả kiểm tra trước hội đồng ngay khi kết thúc đợt kiểm tra.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân kịp thời.

- Nhà trường bám sát các quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

8.2. Cải cách hành chính.

*** Nhiệm vụ.**

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực giáo dục.

- Thực hiện đúng quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực giáo dục. Xây dựng và triển khai trong đội ngũ các Quy chế năm học 2022-2023 có liên quan đến nội dung thực hiện cải cách hành chính.

- Tiếp tục đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng hội họp, giảm thiểu các cuộc họp không cần thiết; Đơn giản hóa, cụ thể hóa thủ tục xin chuyển trường; các thủ tục hành chính liên quan đến học sinh giải quyết ngay để phụ huynh học sinh không phải đi nhiều lần.

- Thực hiện chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong nội bộ nhà trường. Xử lý kỷ luật đúng quy định những cán bộ công chức, viên chức, công nhân viên không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật trong nhà trường.

*** Chỉ tiêu.**

- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện công tác CCHC.

- 100% các thủ tục hành chính trong nhà trường được tổ chức thực hiện, áp dụng có hiệu quả, đúng quy định.

- 100% CBGVNV nhà trường thực hiện tốt các nề nếp, kỉ cương, văn hóa công sở tại nhà trường.

** Biện pháp.*

- Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến giáo dục tại nhà trường tạo điều kiện cho phụ huynh, nhân dân đến liên hệ giải quyết công việc tại trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh tin học hóa trong quản lý, điều hành đơn vị thông qua hệ thống thư điện tử, văn bản điện tử trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện chương trình quản lý cán bộ PMIS, EMIS, EQMS ... Khai thác sử dụng có hiệu quả Website và hộp thư điện tử của trường.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc công bố, niêm yết, công khai thủ tục hành chính theo quy định. Gắn việc cải cách hành chính với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí tại nhà trường.

- Thực hiện đúng quy định về việc phân công nhiệm vụ cho công chức, viên chức, công nhân viên. Xây dựng và ban hành các quy chế trong nhà trường đảm bảo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động thực hiện nghiêm túc các kỉ cương, nề nếp trong nhà trường.

8.3. Công khai hóa các thông tin.

**Nhiệm vụ.*

Tổ chức và thực hiện các nội dung công khai trong nhà trường theo quy định. Thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của kế hoạch và quy chế công khai.

** Chỉ tiêu.*

100% các nội dung công khai được thực hiện theo đúng thời điểm, đúng quy trình và đảm bảo tính minh bạch trong nhà trường.

Các thủ tục công khai được thực hiện theo quy định..

** Biện pháp.*

- Nhà trường thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai của nhà trường gồm ban giám hiệu, chủ tịch công đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng. Phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong ban chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ tổ chức công khai hóa trong nhà trường.

- Xây dựng quy chế và kế hoạch công khai của nhà trường theo năm học. Phổ biến kế hoạch, quy chế công khai đến toàn thể CNGVNV nhà trường.

- Tổ chức công khai hóa các nội dung: Cam kết chất lượng và chất lượng giáo dục thực tế, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, công tác thu, chi tài chính theo thời điểm quy định.

- Hình thức công khai: Thực hiện công khai trước hội đồng sư phạm nhà trường, trên trang Web, trong các cuộc họp cha mẹ học sinh.

Thời điểm công khai tháng 9/2022; tháng 1/2023; tháng 6/2023. Về tài chính thực hiện công khai theo quý, theo tháng.

- Thực hiện đầy đủ hồ sơ công khai và lưu hồ sơ theo quy định.

9. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể

**Nhiệm vụ.*

Phát huy vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng đối với nhà trường, các đoàn thể thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của địa phương; công tác lãnh đạo các hoạt

động trong nhà trường theo đúng mục tiêu giáo dục đào tạo của Đảng nhằm xây dựng nhà trường phát triển.

Thực hiện nhiệm vụ Lãnh đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường của chi bộ đảng trong nhà trường. Hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của chi bộ đảng trong năm 2022.

Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ của các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, liên Đội...trong nhà trường.

**Chỉ tiêu.*

- 100% đảng viên có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất chính trị tốt và hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm 2022.

- Chi bộ đảng được công nhận chi bộ hoàn thành xuất sắc năm 2022.

- Thực hiện kết nạp 2 đảng viên mới.

- 15/20 Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

** Biện pháp.*

Phát huy vai trò của mỗi đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ của chi bộ, nhà trường. Phân công các đồng chí đảng viên đảm nhận trách nhiệm mũi nhọn, trách nhiệm cao trong chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm các khối lớp. Ban chỉ ủy chi bộ luôn sát sao trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của từng đảng viên, chi bộ.

Xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của năm 2022, 2023 của chi bộ sát với nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Làm tốt công tác ban hành các Nghị quyết chi bộ, các chương trình hoạt động trong năm để lãnh chỉ đạo nhà trường hoàn thành các chỉ tiêu trong năm học.

Chi bộ, BGH thường xuyên kiểm tra đôn đốc các hoạt động chuyên môn như: việc thực hiện quy chế của tổ chuyên môn đến giáo viên trong các hoạt động dạy học; trong công tác bồi dưỡng học sinh.

Tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về việc đầu tư trang bị cơ sở vật chất đáp ứng các yêu cầu của hoạt động dạy và học thường xuyên.

Phát huy vai trò phối hợp của các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên trong công tác giáo dục của nhà trường. Giao nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như tổ chức công đoàn thực hiện nhiệm vụ phối kết hợp với nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chăm lo đời sống cho CBGVNV, học sinh, cùng với nhà trường thực hiện các chế độ cho CBGVNV, học sinh.

10. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

** Nhiệm vụ:*

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục.

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong trường học, công tác chuẩn bị đối với lớp 4 từ năm học 2023-2024.

- Tiếp tục truyền các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành, chính sách của tỉnh.

- Nêu gương những tấm gương người tốt việc tốt tiêu biểu trong giáo dục.

- Cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CBQL, GV hiểu và chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển giáo dục để tuyên truyền tới CMHS và tầng lớp nhân dân.

*** Biện pháp:**

- Truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển giáo dục.

- Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền trên Website của đơn vị, trang DDCI Đông Triều.

- Khích lệ, động viên gương người tốt, việc tốt; các điển hình tiên tiến trong nhà trường để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

11. Công tác thi đua

11.1. Chỉ tiêu

a) Cá nhân cán bộ giáo viên nhân viên: (Chi tiết phụ lục 1)

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 24/24 đồng chí đạt 100%

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 4/24 đồng chí đạt 16,7%

- Đề nghị UBND thị xã tặng Giấy khen: 3/24 đồng chí đạt 12,5%

- GV dạy giỏi cấp thị xã: 13/20 đồng chí đạt 65%

- Đề nghị Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 1 đồng chí đạt 4,17%

b) Tập thể nhà trường:

- Tập thể lao động xuất sắc đề nghị UBND thị xã tặng Giấy khen.

- Đăng ký danh hiệu: Đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

- Công đoàn vững mạnh xuất sắc.

- Liên đội mạnh toàn diện.

c) Hình thức khen thưởng đối với học sinh: (Chi tiết phụ lục 2)

- **Học sinh đề nghị khen thưởng: 225/411 em = 54,7%** (có 144 em HTXS, 81 em HS tiêu biểu có tiến bộ trong học tập). Trong đó:

*** HS lớp 1, lớp 2, lớp 3:**

+ Học sinh xuất sắc: 58/238 em = 24,3%

+ Học sinh tiêu biểu: 56/238 em = 23,5%

*** HS lớp 4,5:**

+ HS hoàn thành xuất sắc nội dung học tập và rèn luyện: 86/173 em = 49,7%

+ HS có tiến bộ vượt trội: 25/173 em = 14,4%

*** Học sinh được cấp trên khen thưởng: 31 em = 7,5%**

+ Đạt giải cấp TX: 31 em trong đó: VCD: 15 em, Thi tin học trẻ: 05 em; Giao lưu tiếng anh: 05 em; TDTT: 02 em; Violimpic các môn học: 04 em.

+ Đạt giải cấp tỉnh: 02 em trong đó Tin học: 02 em.

11.2. Biện pháp thực hiện:

- Nhà trường xây dựng công tác thi đua năm học, triển khai đánh giá thi đua của tập thể và cá nhân từng tháng.

- Phối hợp với BCH CĐ tổ chức các phong trào thi đua.
- Thực hiện công tác thi đua theo quy trình, báo cáo và gửi hồ sơ đăng ký thi đua, kết quả thi đua cuối năm học của nhà trường về PGD&ĐT.
- Đối với các cuộc thi, nhà trường tổ chức thi đánh giá công nhận cấp trường, hướng dẫn và tạo điều kiện cho giáo viên tham dự các cấp.
- Phối hợp với Quỹ khuyến học phường Mạo Khê, đồng thời huy động kinh phí để khen thưởng các cá nhân đạt thành tích trong năm học.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM THÁNG

(Phụ lục 4)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. BAN GIÁM HIỆU, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

1. Ban giám hiệu: (Thực hiện theo Điều 11 - TT 28/2020/BGDĐT)

1.1. Hiệu trưởng: Bùi Thị Hải Thu

- Chỉ đạo chung, tổ chức bộ máy nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.
- Quản lý giáo viên, nhân viên, học sinh, quản lý chuyên môn, phân công công tác, kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên.
- Quản lý và tổ chức giáo dục học sinh.
- Quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường.
- Thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.
- Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy 2 tiết/tuần (theo thời khóa biểu)
- Trục trường các ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu; Trục thứ 7 vào tuần 1,4,5.
- Sinh hoạt chuyên môn ở tổ 4+5

1.2. Phó hiệu trưởng: Phùng Tiên Thắng

- Phụ trách chỉ đạo chung chuyên môn
- Phụ trách công tác phổ cập giáo dục
- Phụ trách hoạt động của các lớp bán trú
- Phụ trách chỉ đạo các hoạt động ngoài giờ lên lớp
- Phụ trách hoạt động giáo dục lao động - vệ sinh
- Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy 4 tiết/tuần (theo thời khóa biểu)
- Trục trường các ngày thứ ba, thứ năm. Trục thứ 7 vào tuần 2,3
- Sinh hoạt chuyên môn ở tổ 1+2+3

2. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng:

2.1. Tổ chuyên môn (Thực hiện theo Điều 14 TT 28/2020/ TT – BGDĐT)

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học; Tổ chức cho giáo viên thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và giới

thiệu tổ trưởng, tổ phó. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kì hai tuần một lần và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc.

2.2. Tổ văn phòng (*Thực hiện theo Điều 15 TT 28/2020/ TT – BGDĐT*)

Giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm. Giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định; Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; Tham gia đánh giá, xếp loại viên chức; giới thiệu tổ trưởng, tổ phó. Lưu trữ hồ sơ của trường. Tổ văn phòng sinh hoạt định kì hai tuần một lần và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc.

3. Tổng phụ trách Đội: Đồng chí Nguyễn Thị Thu Hiền

Nhiệm vụ: tổ chức, quản lý các hoạt động của Đội Thiếu niên và Sao Nhi đồng ở nhà trường, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

4. Giáo viên: (*Phân công GV theo phụ lục 5*)

*** Trách nhiệm của các giáo viên:**

Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo Điều 26 và 27, Điều lệ trường tiểu học (Thông tư số 28/2020/TT - BGD&ĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ GD&ĐT).

5. Trách nhiệm của nhân viên (*theo Điều 28 TT 28/2020/TT-BGDĐT*)

5.1. Kế toán – Hành chính:

***Đồng chí: Lưu Thị Nguyệt Nga**

Làm lương hàng tháng cho cán bộ, giáo viên và nhân viên. Dự toán kinh phí, quyết toán, thu và tổng hợp tiền trong năm học.

- Hoàn thành các loại hồ sơ về tài chính theo quy định.
- Tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác tài chính, quyết toán đúng quy định và lưu trữ các loại hồ sơ có liên quan.
- Phụ trách làm báo cáo tài chính, theo dõi tài sản, tài chính nhà trường.
- Làm các chế độ (Nâng lương đúng hạn, nâng lương trước thời hạn, thâm niên, báo tăng giảm, chế độ thai sản, ốm đau, ngoài trời GVTD, hợp đồng bảo vệ, vệ sinh, cấp thẻ, đổi thẻ BH, lập bảng chấm công hàng tháng) cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.
- Phụ trách chung hồ sơ, sổ sách các mục ngoài ngân sách.
- Trục văn phòng, công tác vệ sinh, nước uống khu vực dãy hiệu bộ: Thứ 3,5 và thứ 7 tuần 2+5.
- Chuẩn bị khánh tiết, nước uống, bàn ghế, tiếp khách phục vụ các hội nghị.
- Thực hiện các nhiệm vụ khi được Tổ trưởng và cấp trên giao.

5.2. Thư viện, TBDH; HC; Y tế trường học

***Đồng chí: Trần Thị Linh**

+ Thư viện, TBDH

- Đề xuất các giải pháp phát triển thư viện, TBDD nhằm phục vụ công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh trong nhà trường.
- Hướng dẫn giáo viên và học sinh sử dụng Thư viện; phục vụ cán bộ, giáo viên, học sinh; hướng dẫn bạn đọc mượn tài liệu tham khảo.

- Theo dõi nhập và cho mượn các TBDD dạy học.
- Quản lý hiệu quả các tài sản được giao bao gồm các trang TB, sách báo và các tài liệu tham khảo khác; kiểm kê tài liệu, tài sản khác của Thư viện theo quy định.
- Báo cáo về tình hình thư viện, TBDD, theo dõi tài sản chung của nhà trường khi có yêu cầu.

+ Công tác Hành chính:

- Chỉ đạo chung tổ văn phòng
- Phụ trách công văn đến, công văn đi
- Sao chép, đánh máy tài liệu phục vụ công tác và hội nghị trong trường.
- Theo dõi và cấp giấy giới thiệu, ... Quản lý con dấu của trường.
- Lưu trữ văn bản, tài liệu theo đúng quy định

+ Công tác chung:

- Trục VP, công tác vệ sinh, nước uống khu vực dãy hiệu bộ: Thứ 7 tuần 4.
- Chuẩn bị khánh tiết, nước uống, bàn ghế, tiếp khách phục vụ các hội nghị.
- Phụ trách tin bài, trang web của nhà trường. Hỗ trợ quản lý các phần mềm
- Thực hiện các nhiệm vụ khi được cấp trên giao.

+ Công tác y tế:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế cho năm học.
- Truyền thông và giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh. Theo dõi vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng học hàng ngày.
- Quản lý tủ thuốc y tế, đề nghị mua sắm bổ sung danh mục thuốc, thiết bị y tế thiết yếu. Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe, sơ cấp cứu ban đầu cho cán bộ, giáo, viên và học sinh hàng ngày. Kết hợp với Trạm y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh. Quản lý sổ theo dõi sức khỏe học sinh. Đo, theo dõi chiều cao cân nặng đầu năm, cuối năm cho học sinh.

* Theo dõi vệ sinh ATTP, bếp ăn bán trú, nhập, xuất thực phẩm bán trú hàng ngày, giao nhận thực phẩm, giám sát quá trình lưu mẫu thức ăn, ghi chép sổ sách giao nhận thực phẩm, hồ sơ kiểm thực hàng ngày.

5.3. Công tác thủ quỹ - Thư ký HĐSP:

*** Đồng chí: Nguyễn Thị Thu Huyền (GVTA)**

+ Công tác Thủ quỹ:

- Thu, chi theo đúng quy định
- Mua sắm, bổ sung đồ dùng bán trú, chè nước văn phòng, hội nghị....

*** Đồng chí: Nguyễn Thị Thu Hiền (TPT)**

+ Thư ký HĐSP

- Ghi chép chi tiết, đầy đủ nội dung các cuộc họp của lãnh đạo mở rộng, hội đồng sư phạm và các cuộc họp khác khi được triệu tập.
- Phụ trách công tác tổng hợp, thống kê theo yêu cầu công việc

5.4. Nhân viên bảo vệ: đ/c Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Đức Hiền

- Bảo vệ tài sản, bảo vệ an ninh, phòng chống cháy nổ, bảo đảm an toàn cơ quan và giữ gìn uy tín của nhà trường, của cán bộ, giáo viên và công nhân viên trong nhà trường.

- Bảo vệ có trách nhiệm kiểm tra người ra vào cơ quan, đối với khách liên hệ công tác, học sinh liên hệ rút hồ sơ,... Bảo vệ hướng dẫn để xe đúng quy định

không được chạy xe thẳng vào trường trong thời gian học sinh đang học đang ra chơi.

- Luôn hợp tác với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp nhằm ngăn chặn và phát hiện kịp thời các hành vi phạm pháp hay là các tệ nạn xã hội xảy ra trong khu vực trường học.

5.5. Nhân viên vệ sinh: *Nguyễn Thị Xuân và Nguyễn Hương Hoài*

- Tôn trọng pháp luật, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của nhà trường và của ngành giáo dục.

- Đảm bảo vệ sinh theo kế hoạch của ban lao động gồm: vệ sinh công trường, sân trường, nhà vệ sinh học sinh, giáo viên, khu rửa tay sát khuẩn học sinh. Lấy nước vào bể chứa, cấp phát giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay cho các nhà vệ sinh.

- Có trách nhiệm quản lý các dụng cụ lao động được giao, đảm bảo an toàn cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Báo cáo kịp thời các tài sản hỏng hóc để khắc phục, sửa chữa.

5.6. Nhân viên nấu ăn: 6 người

- Tôn trọng pháp luật, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của nhà trường và của ngành giáo dục.

- Thực hiện nhiệm vụ nấu ăn cho học sinh bán trú tại trường.

- Tuân thủ các quy định về nội quy trường lớp, vệ sinh an toàn thực phẩm bếp ăn bán trú, lưu - hủy mẫu thức ăn theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến các món ăn, chia thức ăn; rửa các đồ dùng đựng thức ăn, chia thức ăn...; vệ sinh bếp nấu, phòng ăn, công trình rửa tay bán trú; giặt khăn ăn, lấy nước vào bể chứa nước và hệ thống lọc nước...

- Quản lý, vận hành các thiết bị nhà bếp (bếp ga, tủ cơm ga, máy sấy, máy giặt, máy bơm, lọc nước, máy xay thịt, cân...) đảm bảo an toàn, báo cáo người phụ trách những dấu hiệu mất an toàn, hỏng hóc để có biện pháp khắc phục tránh xảy ra mất an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

6. Hội đồng thi đua khen thưởng - kỷ luật; Hội đồng tư vấn

(thực hiện theo Điều 12/TT/2020/TT- BGDĐT).

7. Các đoàn thể.

Các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản HCM, Đội thiếu niên tiên phong HCM, Hội CMHS, Hội chữ thập đỏ... phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường.

8. Quy định về hội họp, lễ lối và chế độ làm việc.

8.1. Quy định về hội họp:

- Họp hội đồng: 1 lần/ tháng.

- Giao ban GVCN 2 lần/tháng.

- Các cuộc họp khác: Thực hiện theo quy định trong điều lệ nhà trường.

8.2. Quy định lễ lối và chế độ làm việc

- Các hoạt động của CBGVN, học sinh được điều chỉnh bằng các quy ước, nội quy, điều lệ và quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Chế độ và định mức thời gian làm việc của viên chức, nhân viên hành chính nhà trường:

+ Viên chức hành chính bao gồm: Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng; Viên chức văn phòng; Văn thư; Các cá nhân khác được Hiệu trưởng quy định làm việc theo chế độ hành chính.

+ Các bộ phận có công chức, viên chức hành chính phải thực hiện bảng chấm công hàng tháng để theo dõi việc hoàn thành định mức thời gian làm việc.

+ Thời gian làm việc theo chế độ 8 giờ/ngày, 40 giờ/tuần theo lịch quy định như sau: Buổi sáng từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút.

+ Viên chức, nhân viên hành chính phải hoàn thành định mức thời gian làm việc theo quy định của trường mới được tính để xét trả lương cơ bản và xét trả thu nhập tăng thêm (nếu có).

- Chế độ và định mức thời gian làm việc của giáo viên:

+ Giáo viên làm việc theo chế độ và định mức thời gian quy định của Nhà nước theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

+ Thời gian làm việc của giáo viên tiểu học trong năm học là 42 tuần, trong đó: Có 35 tuần dành cho việc giảng dạy và các hoạt động giáo dục theo quy định về kế hoạch thời gian năm học; 05 tuần dành cho học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ; 01 tuần dành cho việc chuẩn bị năm học mới và 01 tuần dành cho việc tổng kết năm học.

+ Thời gian nghỉ hằng năm của giáo viên gồm: nghỉ hè, nghỉ tết âm lịch, nghỉ học kỳ và các ngày nghỉ khác. Thời gian nghỉ hè của giáo viên thay cho nghỉ phép hằng năm là 02 tháng, được hưởng nguyên lương và các phụ cấp (nếu có); Thời gian nghỉ tết âm lịch, nghỉ học kỳ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ luật Lao động.

+ Định mức tiết dạy của giáo viên tiểu học là 23 tiết/tuần; giáo viên Tổng phụ trách Đội dạy 1/3 định mức tiết dạy của giáo viên; Hiệu trưởng dạy 2 tiết/tuần; Phó Hiệu trưởng dạy 4 tiết/tuần.

+ Chế độ giảm định mức tiết dạy: Giáo viên chủ nhiệm được giảm 3 tiết làm công tác chủ nhiệm lớp; Giáo viên kiêm nhiệm công tác Chủ tịch Công đoàn cơ sở được giảm 4 tiết/tuần, Ủy viên BCHCD được giảm 2 tiết/tuần; Giáo viên kiêm nhiệm công tác Trưởng ban Thanh tra nhân dân được giảm 2 tiết/tuần; Giáo viên kiêm nhiệm công tác Thư ký Hội đồng trường được giảm 2 tiết/tuần; Giáo viên làm tổ trưởng CM được giảm 3 tiết/tuần; tổ phó CM được giảm 1 tiết/ tuần.

PHẦN IV: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Tích cực quan tâm tới việc học tập của con em mình. Kết hợp chặt chẽ với nhà trường để giáo dục học sinh chăm ngoan, học giỏi.
- Tiếp tục thường xuyên phối hợp giúp đỡ ủng hộ nhà trường về tinh thần và vật chất, tu tạo cảnh quan khuôn viên trường, lớp ngày càng xanh, sạch, đẹp và khang trang hơn nữa.

2. Đối với Đảng uỷ - Chính quyền địa phương:

Cùng nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát để duy trì và giữ vững trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I trong giai đoạn tiếp theo và đưa các nội dung xây dựng thêm phòng học vào chương trình nông thôn mới cho nhà trường.

3. Đối với phòng GD&ĐT:

- Tham mưu với cấp trên để xây mới dãy phòng học cấp 4 đã xuống cấp.
- Phân bổ thêm giáo viên dạy văn hóa để đảm bảo 100% học sinh được học 9 buổi/tuần.

Trên đây là toàn bộ kế hoạch năm học 2022-2023 của trường Tiểu học Mạo Khê A. Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng lĩnh vực hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND phường (báo cáo);
- Ban giám hiệu (c/đ, th/h);
- CB, GV, NV (th/h);
- Công đoàn nhà trường (p/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường (ph/h);
- Lưu VT, BGH.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Hải Thu

DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TX ĐÔNG TRIỀU

